

Số: 11/NQ-ĐHĐCD-2016

Ninh Bình, ngày 26 tháng 4 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA NGÀY 26/4/2016**



- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama họp phiên thường niên 2016 ngày 26/4/2016 tại Khách Sạn Hoàng Sơn, Ninh Bình. Tham dự gồm có 44 Cổ đông và đại diện cổ đông sở hữu 2.432.982 cổ phần chiếm 74,514% vốn điều lệ công ty.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2015 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2016.**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2015, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2016, như sau:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu chính:

- Giá trị sản lượng : 198.800 triệu đồng, đạt 104,2% kế hoạch.
- Doanh thu : 180.710 triệu đồng, đạt 110,6% kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 3.271 triệu đồng, đạt 110,9% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân : 6,110 triệu đồng/người/tháng, đạt 105,7% kế hoạch.
- Đầu tư xây dựng cơ bản : 2.067 triệu đồng, đạt 54,3% kế hoạch.

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu chính:

- Giá trị sản lượng : 216.000 triệu đồng = 108,6% so với năm 2015.
- Doanh thu : 206.000 triệu đồng = 114,0% % so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế : 3.710 triệu đồng = 113,4 % so với năm 2015.
- Thu nhập bình quân : 6,200 triệu đồng/người/tháng = 101,5 % so với năm 2015.
- Đầu tư xây dựng cơ bản : 9.404 triệu đồng = 454,9% so với năm 2015.
- Cổ tức dự kiến : 5 % = 100 % so với năm 2015.

c) Chủ trương thực hiện các dự án đầu tư 2016:

- Tiếp tục tập trung vốn đầu tư nâng cao năng lực thiết bị đáp ứng kịp thời, có hiệu quả cho sản xuất thi công.

- Giao HĐQT xem xét khả năng đáp ứng vốn và tình hình sản xuất kinh doanh để quyết định thời điểm thích hợp thực hiện các hạng mục thuộc “Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công” đã được phê duyệt.

## **Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo kết quả hoạt động năm 2015 và các kế hoạch, định hướng năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty.

## **Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2015.**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và tờ trình về phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2015, như sau:

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 với một số chỉ tiêu:

- Tổng cộng nguồn vốn	: 213.126.005.583 đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 180.710.295.777 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	: 3.271.429.089 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	: 2.551.714.690 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	: 660 đồng/cổ phiếu.

b) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, như sau:

- Lợi nhuận còn lại (gồm LNST 2015 và LN năm trước chuyển sang)	: 2.969.076.167 đồng.
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	: 148.453.808 đồng.
- Trích quỹ Đầu tư phát triển (15%)	: 445.361.425 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	: 296.907.617 đồng.
- Chi trả cổ tức 5%/năm/VĐL	: 1.632.577.500 đồng.
- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2016	: 445.775.817 đồng.

## **Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch công tác năm 2016 của Ban kiểm soát Công ty.

## **Điều 5. Thông qua việc chi trả thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị.**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Tờ trình về chi trả thù lao và tiền lương cho HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT, như sau:

- Tiền lương và thù lao năm 2015: Tổng tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT (09 người) là

1.476.033.957 đồng/năm. Trong đó, thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm (08 người) là : 133.200.000 đồng/năm.

- Tiền lương và thù lao năm 2016 như sau:

+ Tổng giám đốc: Được xếp lương cơ bản bậc 2/2 - hệ số 3,35 (mức lương cơ bản = hệ số x lương tối thiểu vùng II) theo Hệ thống thang bảng lương hiện hành và được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty phù hợp kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2016, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty.

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Được xếp lương cơ bản bậc 2/2 - hệ số 3,51 và được hưởng lương thực tế bằng 1,1 lần mức lương của Tổng giám đốc, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty.

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Được xếp lương cơ bản bậc 1/2 - hệ số 2,87 và được hưởng lương thực tế theo Quy chế trả lương của Công ty phù hợp kết quả SXKD trong năm 2016, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty.

+ Các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm được hưởng lương theo quy chế công ty và thù lao kiêm nhiệm, như sau: Thành viên HĐQT (04 người) được hưởng thù lao 2.000.000 đồng/người/tháng. Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT (03 người) được hưởng thù lao 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng thù lao kiêm nhiệm 2016 là: 150.000.000 đồng/năm.

**Điều 6. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016.**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp các tiêu chí để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một (01) trong hai (02) đơn vị kiểm toán cụ thể dưới đây để thực hiện việc kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama:

(1) Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

(2) Công ty TNHH kiểm toán VACO.

**Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty.**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ ngày 27/04/2013 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 8. Thông qua Nội dung điều chỉnh, bổ sung “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020”.**

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp: Nội dung điều chỉnh, bổ sung “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020” phù hợp với những thay đổi trong tình hình mới theo chủ trương, định hướng chiến lược của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, nhằm nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama.

**Điều 9. Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.**

Đại hội bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021. Kết quả bầu cử như sau:

a) Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021) được bầu gồm 05 thành viên:

- |                        |                          |
|------------------------|--------------------------|
| - Ông Lê Hữu Điều      | Tỷ lệ trúng cử: 98,91 %  |
| - Ông Vũ Sơn Lâm       | Tỷ lệ trúng cử: 89,58 %  |
| - Ông Nguyễn Tất Linh  | Tỷ lệ trúng cử: 128,15 % |
| - Ông Phùng Quang Minh | Tỷ lệ trúng cử: 91,68 %  |
| - Ông Nguyễn Văn Triều | Tỷ lệ trúng cử: 91,68 %  |

b) Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2016-2021) được bầu gồm 03 thành viên:

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| - Ông Phạm Mạnh Đức      | Tỷ lệ trúng cử: 91,68 %  |
| - Ông Lê Tuấn Minh       | Tỷ lệ trúng cử: 116,64 % |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Tân | Tỷ lệ trúng cử: 91,68 %  |

c) Tại phiên họp thứ nhất của nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã bầu ông Lê Hữu Điều làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã bầu bà Nguyễn Thị Hồng Tân làm Trưởng ban kiểm soát. Kết quả cuộc họp HĐQT và BKS được công bố trước Đại hội.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện.**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đã được các cổ đông tham dự nhất trí thông qua vào hồi 11:35 ngày 26/04/2016.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Công bố thông tin;
- HĐQT, BKS, BGD;
- UBCKNN, SGDKHN;
- Lưu HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**Lê Hữu Điều**

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**  
**NGÀY 26/4/2016**

**Thời gian:** Từ 08:30, thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2015.

**Địa điểm:** Hội trường tầng 2 – Khách sạn Hoàng Sơn – Đường Trịnh Tú, Phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (Số đăng ký kinh doanh 2700224390 - Mã chứng khoán L35 – Trụ sở chính: 72 E Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình) đã tiến hành phiên họp thường niên lần thứ 10, năm 2016.

**I - THÀNH PHẦN THAM DỰ**

**1. Thành phần và điều kiện tiến hành Đại hội:**

- Tổng số cổ phần của Công ty: 3.265.155 cổ phần.
- Số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt họp lệ: 44 người, nắm giữ 2.432.982 cổ phần, bằng 74,514 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Chi tiết Danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp theo Phụ lục đính kèm)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ ngày 27/4/2013 thì Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

**2. Đại hội thống nhất 100% thông qua Đoàn chủ tịch gồm:**

- Ông Lê Hữu Điều - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa.
- Ông Nguyễn Văn Triều – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc.
- Ông Phùng Quang Minh – Thành viên HĐQT.
- Ông Bùi Sỹ Chiến – Thành viên HĐQT.
- Ông Trần Văn Hùng – Thành viên HĐQT.

**3. Đại hội thống nhất 100% thông qua Thư ký Đại hội, gồm:**

- Ông Văn Việt Hưng - Thư ký HĐQT.

**4. Đại hội thống nhất 100 thông qua Ban kiểm phiếu và Bầu cử gồm:**

- Ông Nguyễn Giang Nam – Cổ đông.
- Ông Nguyễn Văn Mong – Cổ đông.
- Ông Đỗ Mạnh Thành – Đại diện Cổ đông.



## II - CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Đại hội thống nhất 100% thông qua Chương trình Đại hội gồm các nội dung sau:

- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD và Đầu tư năm 2015, Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2016.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị.

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2015.

- Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2015.

- Báo cáo của Ban kiểm soát.

- Tờ trình của HĐQT về thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT.

- Tờ trình của BKS về lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

- Tờ trình thông qua Nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc Công ty.

- Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

## III - NỘI DUNG ĐẠI HỘI, THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

**1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2015, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2016.**

a) Ông Nguyễn Văn Triều – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD và Đầu tư năm 2015, Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2016 với các nội dung chính như sau:

- Kết quả SXKD năm 2015, với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch
1	Giá trị Sản lượng	Tr.đồng	190.790	198.800	104,2%
2	Giá trị doanh thu	Tr.đồng	163.370	180.710	110,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.950	3.271	110,9%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	8.000	9.911	123,9%
5	LNTT/Vốn điều lệ	%	9,04	10,01	110,7%
6	LNTT/Doanh thu	%	1,81	1,81	100%
7	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	5,780	6,110	105,7%
8	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	3.808	2.067	54,3%
9	Trả cổ tức (dự kiến)	%	5	5	100%

- Kế hoạch SXKD năm 2016, với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ 2016/2015
1	Giá trị Sản lượng	Tr.đồng	198.800	216.000	108,6%
2	Giá trị doanh thu	Tr.đồng	180.710	206.000	114,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.271	3.710	113,4%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	9.911	10.000	100,9%
5	LNTT/Vốn điều lệ	%	10,01	11,36	113,5%
6	LNTT/Doanh thu	%	1,81	1,80	99,4%
7	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	6,110	6,200	101,5%
8	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	2.067	9.404	454,9%
9	Trà cổ tức (dự kiến)	%	5	5	100%

- Tình hình đầu tư năm 2015:

Giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2015 đạt 2,067 tỷ đồng = 54,3% so với kế hoạch, tập trung đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công. Danh mục thiết bị, máy móc đầu tư trong năm 2015, cụ thể như sau:

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng (chiếc)	Giá trị (đồng)
1	Xe sơ mi đầu kéo	1	1.473.100.000
2	Cầu trục dầm đơn 5 tấn	1	371.600.000
3	Máy hàn MIG, MAG	3	100.600.000
4	Máy cắt Plasma	1	22.000.000
5	Tủ sấy que hàn 100kg	1	29.100.000
6	Thiết bị GPS	11	70.600.000
	<b>Tổng giá trị đầu tư</b>		<b>2.067.000.000</b>

- Chủ trương đầu tư năm 2016:

Tiếp tục thực hiện đầu tư để nâng cao năng lực thiết bị thi công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đối với những hạng mục đem lại hiệu quả cao và thiết thực trong phạm vi nguồn vốn tự có, hoặc vốn vay trung, dài hạn. Đầu tư trong năm 2016 của Công ty tập trung thực hiện Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công giai đoạn 2014-2017 đã được phê duyệt với giá trị 9,4 tỷ đồng.

b) ĐHCĐ đã thảo luận và biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu đồng ý: 2.432.982 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

## 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

a) Ông Lê Hữu Điều – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, với các nội dung chính sau đây:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2015;
- Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT;
- Tổng kết cuộc họp và các quyết định của HĐQT;
- Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý cấp cao khác;
- Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2016.

b) ĐHĐCĐ đã thảo luận và biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu đồng ý: 2.432.982 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

### 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015, Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015.

a) Ông Phùng Quang Minh – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 và Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2015, với nội dung chính như sau:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 với một số chỉ tiêu chính:
  - + Tổng cộng nguồn vốn : 213.126.005.583 đồng.
  - + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 180.710.295.777 đồng.
  - + Lợi nhuận trước thuế : 3.271.429.089 đồng.
  - + Lợi nhuận sau thuế : 2.551.714.690 đồng.
  - + Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 660 đồng/cổ phiếu.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, như sau:

Đơn vị tính: VN đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.271.429.089
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	719.714.399
3	Lợi nhuận sau thuế (3 = 1-2)	2.551.714.690
4	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	460.417.477
5	Các khoản làm giảm lợi nhuận	43.056.000
6	Lợi nhuận còn lại (6= 3+4-5)	2.969.076.167
7	Phương án phân phối lợi nhuận như sau:	2.523.300.350
7.1	Trích Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% LNST còn lại	148.453.808



7.2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển:	15% LNST còn lại	445.361.425
7.3	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi:	10% LNST còn lại	296.907.617
7.4	Chia cổ tức:	5% Vốn điều lệ	1.632.577.500
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang 2016 (8=6-7)		445.775.817

b) ĐHCĐ đã thảo luận và biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu đồng ý: 2.432.982 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

#### 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

a) Ông Phạm Mạnh Đức – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015, với các nội dung chính sau đây:

- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2015.

- Kết quả giám sát tình hình tài chính năm 2015.

- Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị; Tổng giám đốc và cổ đông.

- Hoạt động, thù lao và tổng kết nghị quyết của Ban kiểm soát trong năm 2015.

- Kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Kế hoạch công tác năm 2016 của Ban kiểm soát.

b) ĐHCĐ đã thảo luận và biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu đồng ý: 2.432.982 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

#### 5. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT.

a) Ông Trần Văn Hùng – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT với các nội dung chính sau đây:

- Báo cáo thực hiện chi trả thù lao năm 2015:

+ Năm 2015 công ty đã thực hiện chi trả tiền lương cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng giám đốc và Thù lao kiêm nhiệm cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

+ Tổng tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT (09 người) là : 1.476.033.957 đồng/năm. Trong đó : Tổng thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm (08 người) là : 133.200.000 đồng/năm.

- Kế hoạch trả lương và thù lao năm 2016:

+ Tổng giám đốc: Được xếp lương cơ bản bậc 2/2 - hệ số 3,35 (mức lương cơ bản = hệ số x lương tối thiểu vùng II) theo Hệ thống thang bảng lương hiện hành và được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty phù hợp kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2016, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty.

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Được xếp lương cơ bản bậc 2/2 - hệ số 3,51 và được hưởng lương thực tế bằng 1,1 lần mức lương của Tổng giám đốc, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty.

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Được xếp lương cơ bản bậc 1/2 - hệ số 2,87 và được hưởng lương thực tế theo Quy chế trả lương của Công ty phù hợp kết quả SXKD trong năm 2016, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty.

+ Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm được hưởng thù lao, như sau: Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng. Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng mức thù lao kiêm nhiệm 2016, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Tổng thù lao
1	Thành viên HĐQT	04 người	96.000.000 đồng/năm
2	Thành viên BKS, Thư ký HĐQT	03 người	54.000.000 đồng/năm
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>150.000.000 đồng/năm</b>

b) ĐHĐCĐ đã thảo luận và biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu đồng ý: 2.432.982 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

**6. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016.**

a) Ông Phạm Mạnh Đức – Trưởng Ban kiểm soát đọc Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016 của Công ty, cụ thể như sau:

- Đơn vị kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama phải đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Là một trong các đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

+ Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của Công ty, đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước.

+ Chi phí kiểm toán hợp lý.

- Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ:

+ Thông qua các tiêu chí tại Mục 1, làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2016 của Công ty;

+ Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một (01) trong hai (02) đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên, để kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2016 của Công ty. Cụ thể:

(1) Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

(2) Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

b) ĐHĐCĐ đã thảo luận và biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu đồng ý: 2.432.982 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

**7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

a) Ông Phùng Quang Minh đọc Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty với nội dung chính:

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama theo dự thảo đính kèm. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Dự thảo Điều lệ sửa đổi năm 2016 của Công ty vẫn bám sát các nội dung tại Điều lệ mẫu công ty cổ phần niêm yết, ban hành theo Thông tư số 121/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính.

- Các nội dung sửa đổi so với Điều lệ hiện hành (2013) chủ yếu do các quy định mới theo Luật Doanh nghiệp 2014. Ngoài ra, dự thảo Điều lệ sửa đổi có một số điều chỉnh hợp lý hơn trong cơ cấu các điều khoản và trong cách diễn đạt.

b) ĐHĐCĐ đã thảo luận và biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu đồng ý: 2.432.982 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

**8. Thông qua Nội dung điều chỉnh, bổ sung “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020”.**

a) Ông Bùi Sỹ Chiến đọc Tờ trình của HĐQT về việc Thông qua Nội dung bổ sung, điều chỉnh “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama” với nội dung chính:

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ-2014 ngày 25/04/2014.

- Việc điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc Công ty phù hợp với những thay đổi trong tình hình mới theo chủ trương, định hướng chiến lược của Tổng công ty Lắp

máy Việt Nam, nhằm nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama.

b) ĐHĐCĐ đã thảo luận và biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu đồng ý: 2.432.982 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

### **9. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021**

a) Ông Lê Hữu Điều tuyên bố kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT – BKS và đọc Thông báo đề cử/ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021.

- Cổ đông Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (nắm giữ 1.665.229 cổ phần = 51% vốn điều lệ) giới thiệu các ông Lê Hữu Điều, Phùng Quang Minh, Nguyễn Văn Triều, Nguyễn Tất Linh, Vũ Sơn Lâm ứng cử HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, đồng thời giới thiệu các ông bà Nguyễn Thị Hồng Tân, Phạm Mạnh Đức, Lê Tuấn Minh ứng cử vào BKS nhiệm kỳ 2016-2021.

- Đại hội tổ chức lấy ý kiến ứng cử/đề cử thêm đề bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021. Tuy nhiên không có thêm cổ đông/nhóm cổ đông nào ứng cử/đề cử.

b) ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu cử theo phương thức Bầu dồn phiếu. Kết quả bầu cử như sau:

+ Kết quả bầu HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021:

- Ông Lê Hữu Điều trúng cử vào Hội đồng quản trị với tổng số phiếu bầu là 2.406.409 phiếu, bằng 98,91 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Ông Phùng Quang Minh trúng cử vào Hội đồng quản trị với tổng số phiếu bầu là 2.230.609 phiếu, bằng 91,68 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Ông Nguyễn Văn Triều trúng cử vào Hội đồng quản trị với tổng số phiếu bầu là 2.230.609 phiếu, bằng 91,68 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Ông Nguyễn Tất Linh trúng cử vào Hội đồng quản trị với tổng số phiếu bầu là 3.117.809 phiếu, bằng 128,15 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Ông Vũ Sơn Lâm trúng cử vào Hội đồng quản trị với tổng số phiếu bầu là 2.179.474 phiếu, bằng 89,58 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

+ Kết quả bầu BKS nhiệm kỳ 2016-2021:

- Ông Phạm Mạnh Đức trúng cử vào Ban kiểm soát với tổng số phiếu bầu là 2.230.609 phiếu, bằng 91,68 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Ông Lê Tuấn Minh trúng cử vào Ban kiểm soát với tổng số phiếu bầu là 2.837.728 phiếu, bằng 116,64 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Tân trúng cử vào Ban kiểm soát với tổng số phiếu bầu là 2.230.609 phiếu, bằng 91,68 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

c) Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016 – 2021) đã tiến hành họp phiên thứ nhất và bầu ông Lê Hữu Điều làm Chủ tịch HĐQT với tỷ lệ 5/5 đồng ý. Kết quả phiên họp được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

d) Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2016-2021) đã tiến hành họp phiên thứ nhất và bầu bà Nguyễn Thị Hồng Tân làm Trưởng Ban kiểm soát với tỷ lệ 3/3 đồng ý. Kết quả bầu trưởng Ban kiểm soát được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

#### IV - THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện các nội dung trên, báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp thường niên kế tiếp.

Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama lập xong hồi 11:30 ngày 26/4/2016, đã được Thư ký Đại hội ghi và đọc lại cho toàn thể cổ đông có mặt cùng nghe.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí 100 % thông qua toàn văn nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.

Chủ tọa và Thư ký đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản họp này.

Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Đại hội kết thúc vào hồi 11:35 cùng ngày.

#### THƯ KÝ ĐẠI HỘI

#### CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

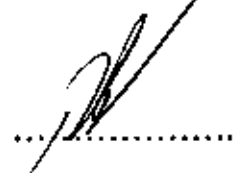
Văn Việt Hưng

.....

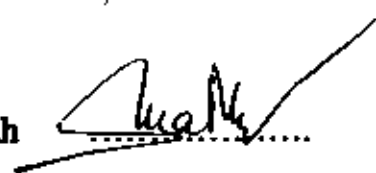
Chủ tọa: Lê Hữu Điều

.....

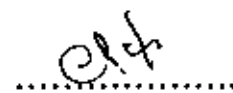
Nguyễn Văn Triều

.....

Phùng Quang Minh

.....

Bùi Sỹ Chiến

.....

Trần Văn Hùng

.....

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

TT	Họ và tên	CMND	Đại diện cổ phần sở hữu	Cổ phần sở hữu cá nhân	Cổ phần được ủy quyền	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Tỷ lệ biểu quyết	Ký xác nhận dự Đại hội
1	Lê Hữu Điều	142499594	653.031	27.243	296.295	976.569	29,909	40,139	
2	Phùng Quang Minh	012266297	489.773			489.773	15,000	20,131	
3	Nguyễn Văn Triều	013250611	522.425		14.665	537.090	16,449	22,075	
4	Bùi Sỹ Chiến	031171267		10.000	600	10.600	0,325	0,436	
5	Trần Văn Hùng	164413992		26.515	5.805	32.320	0,990	1,328	
6	Phạm Mạnh Đức	013457409		0	49.200	49.200	1,507	2,022	
7	Đỗ Mạnh Thành	164110611		0	5.000	5.000	0,153	0,206	
8	Nguyễn Tất Linh	011258121		14.670		14.670	0,449	0,603	
9	Trần Thị Minh Phương	164073902		495		495	0,015	0,020	
10	Lê Tuấn Minh	151056117		99.761	77.679	177.440	5,434	7,293	
11	Nguyễn Thị Hồng Tân	164594573		13.100		13.100	0,401	0,538	
12	Văn Việt Hưng	042082000120		35	1.010	1.045	0,032	0,043	
13	Nguyễn Văn Huân	164135276		18.365		18.365	0,562	0,755	
14	Nguyễn Thanh Quang	141756980		19.000		19.000	0,582	0,781	
15	Nguyễn Giang Nam	164086753		5.960		5.960	0,183	0,245	
16	Hoàng Thế Bình	182157555		6.000		6.000	0,184	0,247	
17	Đoàn Văn Lai	160108821		9.750		9.750	0,299	0,401	
18	Phạm Thị Hương	162021379		310		310	0,009	0,013	
19	Phạm Ngọc Kỳ	037057000151		10.300		10.300	0,315	0,423	
20	Ngô Quốc Hiếu	164239767		60		60	0,002	0,002	
21	Trần Duy Lanh	164146115		255		255	0,008	0,010	

22	Ngô Minh Hải	164199665		290		290	0,009	0,012
23	Nguyễn Văn Thủy	037079000232		1.800		1.800	0,055	0,074
24	Lê Văn Phương	164491147		1.780	5.390	7.170	0,220	0,295
25	Vũ Sơn Lâm	164413942		2.060	12.570	14.630	0,448	0,601
26	Nguyễn Thị Lan			0	420	420	0,013	0,017
27	Phạm Tùng Lợi	164141964		1.150		1.150	0,035	0,047
28	Đỗ Lan Anh	164016947		1.000		1.000	0,031	0,041
29	Trần Thị Tuyết Trâm	164073904		0	100	100	0,003	0,004
30	Nguyễn Văn Mong	161346197		2.005		2.005	0,061	0,082
31	Ngô Thị Thu Hằng	164594573		2.600		2.600	0,080	0,107
32	Đỗ Thanh Hòa	164065365		400		400	0,012	0,016
33	Trần Thị Cúc	164562207		9.050		9.050	0,277	0,372
34	Trần Văn Hà	161680054		735		735	0,023	0,030
35	Cù Ngọc Tuấn	164016816		5.075		5.075	0,155	0,209
36	Lê Sơn Lâm	161551843		1.995		1.995	0,061	0,082
37	Ngô Văn Từ	164419844		1.040		1.040	0,032	0,043
38	Phùng Văn Vinh	161579143		500		500	0,015	0,021
39	Hoàng Thị Phương	163065414		805		805	0,025	0,033
40	Vũ Hữu Kiên	161498848		560		560	0,017	0,023
41	Trần Trọng Hiếu	164082224		140	1.660	1.800	0,055	0,074
42	Đoàn Tiến Nhất	164071868		290	1.630	1.920	0,059	0,079
43	Ngô Thu Hương	160028111		635		635	0,019	0,026
44	Nguyễn Mạnh Hồng	164001909		750		750	0,023	0,031
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.665.229</b>	<b>296.479</b>	<b>472.024</b>	<b>2.432.982</b>	<b>74,514</b>	<b>100,000</b>

TM BAN TỔ CHỨC

Cập nhật lúc:

8:30

26/4/2016

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**

---



**EMC**

**MÃ CHỨNG KHOÁN: L35**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**

**NINH BÌNH, THÁNG 4 NĂM 2016**



## **DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI**

---

1. Chương trình Đại hội.
2. Báo cáo Kết quả SXKD và Đầu tư năm 2015, Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2016.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.
5. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015.
6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
7. Tờ trình của HĐQT về Thủ lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2016.
8. Tờ trình của BKS về lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2016.
9. Tờ trình của HĐQT về sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (Dự thảo Điều lệ đính kèm).
10. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc Cty.
11. Hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2016-2021).



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CP CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
LILAMA ERECTION MECHANICAL JSC  
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình  
Tel: (84) 0303.871125 – Fax: (84) 0303.873.074  
Website: www.lilamaemc.com.vn



## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

- Thời gian: Từ 8:00 đến 11:45 ngày 26/04/2016
- Địa điểm tổ chức: Hội trường Tầng 2 - Khách sạn Hoàng Sơn - Đường Trịnh Tú, phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

TT	Nội dung	Thời gian
1	<b>Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông:</b> - Đón tiếp, kiểm tra và lập danh sách cổ đông có mặt - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết	08:00 – 08:30
2	<b>Khai mạc Đại hội:</b> - Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. - Ban tổ chức Khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu, khách mời. - Giới thiệu và thông qua Danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký, Ban bầu cử	08:30 – 08:40
3	<b>Thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội</b>	08:40 – 08:50
4	<b>Chủ tọa Điều hành ĐH trình bày, thảo luận và biểu quyết các nội dung:</b> 1 - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD và Đầu tư năm 2015; - Kế hoạch SXKD và Đầu tư 2016; 2 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; 3 - Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2015; 4 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015; 5 - Báo cáo của Ban kiểm soát. 6 - Tờ trình của HĐQT về thu lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2016; 7 - Tờ trình của BKS về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016. 8 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. 9 - Thông qua Nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc Công ty. 10 - Các vấn đề khác (nếu có)	08:50 – 10:00
5	<b>Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2016-2021).</b>	10:00 – 11:30
6	<b>Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.</b>	11:30 - 11:40
7	<b>Bế mạc Đại hội.</b>	11:45



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
 CÔNG TY CP CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
 LILAMA ERECTION MECHANICAL JSC  
 Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình  
 Tel: (84) 0303.871125 - Fax: (84) 0303.873.074  
 Website: www.lilamaemc.com.vn



Số: 01/ĐHĐCĐ-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2015**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ 2016**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, thay mặt Ban điều hành, Tổng giám đốc xin báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2015 - Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama trước Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

**I - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ 2015**

**1. Kết quả SXKD và thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015**

Năm 2015, được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát và định hướng kịp thời của HĐQT, sự ủng hộ của đối tác khách hàng - quý cổ đông, cùng với sự đoàn kết nỗ lực của tập thể CBCNV, hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama tiếp tục có nhiều khởi sắc. Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Một số kết quả đạt được, cụ thể như sau:

- Sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty ổn định và đạt mức tăng trưởng khá so với năm 2014: Doanh thu thực hiện đạt 180,71 tỷ đồng bằng 110,6% kế hoạch năm, các chỉ tiêu về lợi nhuận, nộp ngân sách đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ trọng doanh thu của các Hợp đồng mà Công ty tự tìm kiếm tăng so với các năm trước.

- Việc làm cho người lao động được đảm bảo, thu nhập bình quân đạt 6,1 triệu đồng người/tháng, tăng 6,3% so với năm 2014, việc thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và kịp thời.

- Thi công tại một số công trình/ dự án: Lọc dầu Nghi Sơn, Dầu ăn Nghi Sơn, Vôi Hương Hải, Nhiệt điện Thái Bình 2, Thủy điện Trung Sơn, Sửa chữa bảo trì xi măng Tam Điệp, Bút Sơn... đều đảm bảo tiến độ theo yêu cầu, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm chế tạo, lắp đặt không ngừng được cải thiện.

- Công tác đấu thầu chào giá có nhiều chuyển biến tích cực, trong năm 2015 Công ty đã ký thêm một số Hợp đồng thi công mới, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động và kế hoạch SXKD năm 2016.



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
 CÔNG TY CP CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
 LILAMA ERECTION MECHANICAL JSC  
 Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình  
 Tel: (84) 0303.871125 – Fax: (84) 0303.873.074  
 Website: www.lilamamc.com.vn



Số: 01/DHĐCD-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2015**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ 2016**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, thay mặt Ban điều hành, Tổng giám đốc xin báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2015 - Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama trước Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

**I - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ 2015**

**1. Kết quả SXKD và thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015**

Năm 2015, được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát và định hướng kịp thời của HĐQT, sự ủng hộ của đối tác khách hàng - quý cổ đông, cùng với sự đoàn kết nỗ lực của tập thể CBCNV, hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama tiếp tục có nhiều khởi sắc. Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Một số kết quả đạt được, cụ thể như sau:

- Sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty ổn định và đạt mức tăng trưởng khá so với năm 2014: Doanh thu thực hiện đạt 189,71 tỷ đồng bằng 110,6% kế hoạch năm, các chỉ tiêu về lợi nhuận, nộp ngân sách đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ trọng doanh thu của các Hợp đồng mà Công ty tự tìm kiếm tăng so với các năm trước.

- Việc làm cho người lao động được đảm bảo, thu nhập bình quân đạt 6,1 triệu đồng người/tháng, tăng 6,3% so với năm 2014, việc thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và kịp thời.

- Thi công tại một số công trình/ dự án: Lọc dầu Nghi Sơn, Dầu ăn Nghi Sơn, Vôi Hương Hải, Nhiệt điện Thái Bình 2, Thủy điện Trung Sơn, Sửa chữa bảo trì xi măng Tam Điệp, Bút Sơn...đều đảm bảo tiến độ theo yêu cầu, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm chế tạo, lắp đặt không ngừng được cải thiện.

- Công tác đấu thầu chào giá có nhiều chuyển biến tích cực, trong năm 2015 Công ty đã ký thêm một số Hợp đồng thi công mới, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động và kế hoạch SXKD năm 2016.

**Cơ cấu doanh thu năm 2015**  
(Tổng Doanh thu: 180,71 tỷ đồng)



- Đội cơ khí lắp máy số 1: 79,5 tỷ đồng
- Đội cơ khí lắp máy số 2: 17,9 tỷ đồng
- Đội cơ khí lắp máy số 3: 31 tỷ đồng
- Nhà máy chế tạo thiết bị KCT: 34,2 tỷ đồng
- Đội công trình xi măng Tam Đập: 8 tỷ đồng
- Công trình khác: 10,1 tỷ đồng

**2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2015**

Năm 2015 Công ty chỉ tập trung thực hiện đầu tư đối với các dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công, mua sắm máy móc thiết bị để đáp ứng yêu cầu thực tế công việc của từng công trình thi công cụ thể. Giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2015 đạt 2,067 tỷ đồng, bằng 54,3% so với kế hoạch. Việc thực hiện mua sắm thiết bị đã tuân thủ theo đúng quy định về đầu tư của nhà nước, góp phần đảm bảo yêu cầu tiến độ tại các công trình thi công, giảm đáng kể chi phí thuê thiết bị, máy móc.

**\* Danh mục thiết bị đã đầu tư năm 2015**

Đơn vị: Tr.đồng

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Ghi chú
1	Máy hàn Hồ Quang Chìm 1000A	2	1.155,0		
2	Xe sơ mi đầu kéo	1	1.560,9	1.473,1	
3	Xe hàn tự động	2	519,7		
4	Xe nâng hàng 5-7 tấn	1	572,8		
5	Tủ sấy que hàn 100kg	1		29,1	
6	Máy cắt Plasma	1		22,0	
7	Máy hàn MIG, MAG	3		100,6	
8	Cầu trục dầm đơn 5 tấn	1		371,6	
9	Thiết bị GPS	11		70,6	
	<b>Tổng giá trị đầu tư</b>		<b>3.898,4</b>	<b>2.067,0</b>	

### **3. Về thực hiện nhiệm vụ công tác khác**

#### **a) Công tác chính sách – lao động:**

- Năm 2015 Công ty đã tổ chức đào tạo chuyên môn, kỹ năng nghề cho người lao động bằng nhiều hình thức, gồm đào tạo tại chỗ và cử đi đào tạo, đặc biệt là đào tạo bổ sung và nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân hàn và một số nghề khác đáp ứng sản xuất tại các công trình, dự án.

- 100% lao động làm việc tại Công ty được ký kết Hợp đồng lao động, các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và chế độ khác đều được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Quan tâm, chăm lo cải thiện một phần điều kiện sinh hoạt, làm việc của CBCNV trên các công trường, đồng viên kịp thời CBCNV khắc phục khó khăn, nâng cao năng suất lao động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

#### **b) Công tác Kinh tế - kỹ thuật:**

- Duy trì, thực hiện tốt công tác lập hồ sơ thi công của tất cả các công trình trước khi triển khai, đảm bảo tiến độ và biện pháp an toàn lao động theo quy định.

- Công tác đấu thầu, chào giá đạt được nhiều kết quả tốt, năm 2015 Công ty đã ký thêm nhiều hợp đồng thi công mới, đảm bảo đủ việc làm và đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

#### **c) Công tác Quản lý tài chính:**

- Đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất và chi trả tiền lương, chi phí lãi vay tiếp tục được điều chỉnh giảm;

- Thanh toán đầy đủ nợ vay ngân hàng, nợ phải trả người bán, nợ thuế các loại, không có nợ quá hạn.

- Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, duy trì đúng tiến độ thu hồi vốn các công trình đang thi công.

#### **d) Công tác quản lý và sử dụng phương tiện, dụng cụ:**

- Kiểm soát có hiệu quả các phương tiện thiết bị, điều động phương tiện thiết bị thi công giữa các công trình hợp lý góp phần tiết kiệm chi phí, chủ động trong sản xuất.

- Bảo dưỡng, sửa chữa và đại tu nâng cấp các loại xe, máy, phương tiện, dụng cụ thi công được chú trọng quan tâm nhằm đảm bảo có đủ phương tiện xe máy phục vụ thi công trên các công trình và phát huy hiệu quả các phương tiện sẵn có.

#### **e) Công tác quản lý mua sắm và cung ứng vật tư:**

- Thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư – thiết bị cho các đội công trình; đảm bảo đồng bộ, chất lượng, đáp ứng kịp thời tiến độ thi công.

- Chủ động tìm kiếm và mở rộng thị trường của các nhà cung cấp đảm bảo giá cả cạnh tranh.

### **4. Một số tồn tại hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015**

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 còn một số mặt hạn chế, kết quả SXKD chưa đáp ứng được kỳ vọng và tiềm năng của Công ty, cụ thể:

- Biến động nhân lực khá lớn, số lượng và chất lượng lao động chưa đáp ứng kịp yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Việc bổ sung nhân lực chất lượng cao, việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ còn hạn chế.

- Quyết toán nội bộ và thanh quyết toán một số công trình/dự án cũ còn chậm và nhiều vướng mắc.

- Tính tích cực, chủ động tại hầu hết các đơn vị sản xuất, phòng ban chưa cao.

## II - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2016

### 1. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020, cũng là năm được dự báo kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục phục hồi, việc hình thành cộng đồng ASEAN và việc ký kết, triển khai các hiệp định thương mại tự do FTA, TPP mở ra nhiều cơ hội phát triển, nhưng khó khăn, thách thức cho các doanh nghiệp cũng rất lớn... Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2015, tập thể CBCNV công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama quyết tâm hoàn thành 100% kế hoạch SXKD năm 2016 với mức tăng trưởng doanh thu tối thiểu 10% so với thực hiện năm 2015.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu thầu, chào giá các công trình, dự án lớn đang thi công và chuẩn bị khởi công. Xây dựng giá thầu hợp lý, cạnh tranh để có thể đàm phán, ký kết thêm các hợp đồng, đảm bảo công việc cho năm 2016 và các năm tiếp theo.

Năm 2016, kế hoạch doanh thu dự kiến đạt 206 tỷ đồng, được tập trung vào một số công trình lớn đang triển khai như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Thái Bình, Dầu ăn thực vật Miền Bắc, xi măng Xuân Thành Hà Nam...

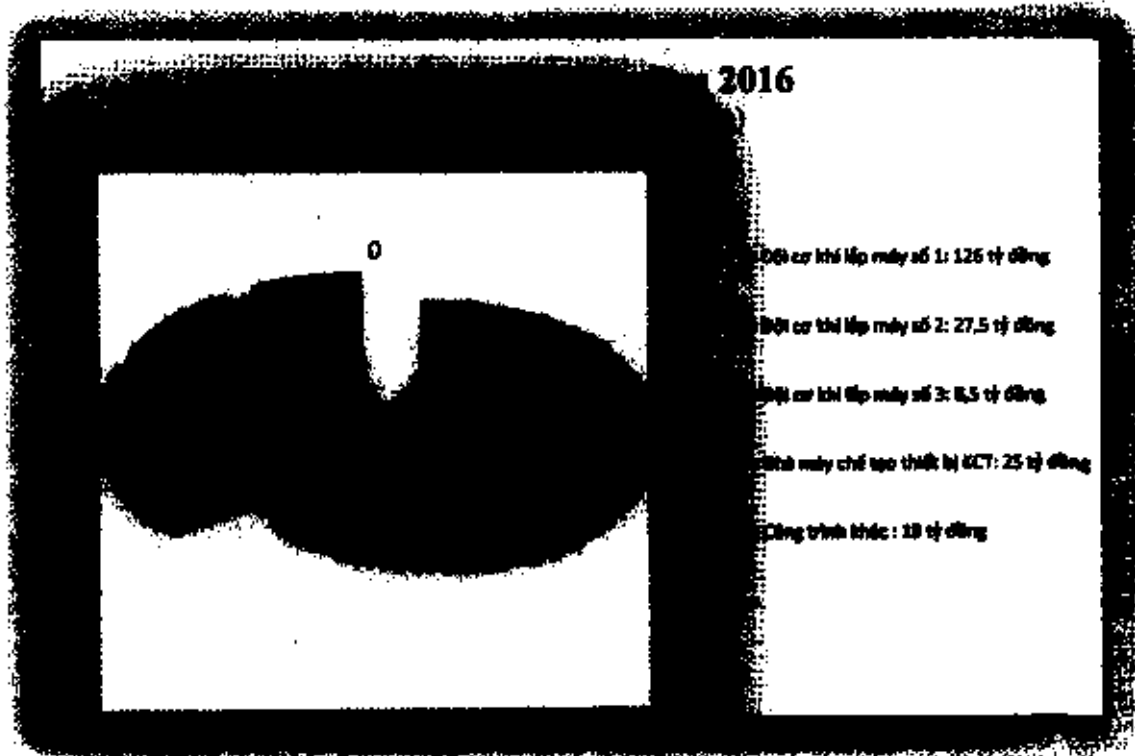
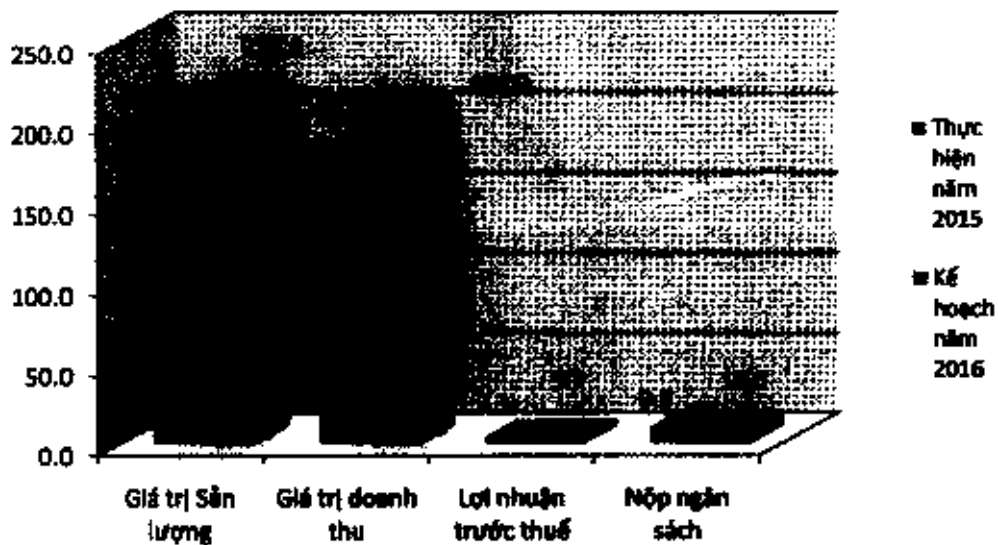
#### \* Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ 2016/2015
1	Giá trị Sản lượng	Tr.đồng	198.800	216.000	108,6%
2	Giá trị doanh thu	Tr.đồng	180.710	206.000	114,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.271	3.710	113,4%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	9.911	10.000	100,9%
5	LNTT/Vốn điều lệ	%	10,01	11,36	113,5%
6	LNTT/Doanh thu	%	1,81	1,81	100,0%
7	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	6,110	6,200	101,5%
8	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	2.067	9.404	454,9%
9	Trả cổ tức (dự kiến)	%	5	5	100%

(Bảng chi tiết kế hoạch SXKD năm 2016 - Biểu 02 kèm theo)

## Kế hoạch SXKD năm 2016/TH năm 2015

(đơn vị: tỷ đồng)



## 2. Kế hoạch Đầu tư năm 2016

Tiếp tục thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đối với những dự án và hạng mục có hiệu quả cao và thiết thực trong phạm vi nguồn vốn tự có và vốn tín dụng trung và dài hạn. Tập trung đầu tư đối với các dự án nâng cao năng lực thiết bị để đáp ứng yêu cầu thực tế công việc của từng công trình thi công. Năm 2016 Công ty tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công của dự án giai đoạn 2014-2017 với giá trị 9,4 tỷ đồng. Ngoài ra, xem xét xây dựng dự án khả thi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để đầu tư xây dựng Nhà máy chế tạo Thiết bị & Kết cấu thép khi có điều kiện thuận lợi.



### **III - MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SXKD 2016**

- Tiếp tục bám sát các chủ trương, chiến lược, định hướng và chỉ đạo của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam để lãnh đạo, điều hành hoạt động SXKD có hiệu quả, phù hợp với các mục tiêu chung.

- Mở rộng thị trường, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu để đáp ứng kế hoạch SXKD 2016 và 2017. Trong đó, chú trọng thị trường phù hợp với năng lực công ty.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo đảm tiến độ thi công. Thu xếp nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng năng suất lao động, tiết kiệm và kiểm soát tốt chi phí cho tất cả các quá trình: Biện pháp, kế hoạch, dự trữ, lựa chọn nhà cung cấp, duyệt giá, mua sắm...

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; tăng mức độ thu hút lao động chất lượng cao bằng việc thực hiện tốt các chế độ chính sách lao động, cải thiện đời sống sinh hoạt, bảo đảm chế độ trả lương công bằng, phù hợp, kịp thời.

- Đẩy mạnh thực hiện "Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020".

- Tập trung thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động: Duy trì thường xuyên, đúng kỳ hạn các khoản nộp ngân sách Nhà nước, thuế và trích nộp BHXH.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2015 - Kế hoạch và một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

**Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua để tổ chức thực hiện!**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**



Số: 02/ĐHĐCĐ-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2016

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama. Hội đồng quản trị xin báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và công tác của HĐQT năm 2015; kế hoạch và các định hướng của HĐQT năm 2016 trước Đại hội đồng cổ đông, như sau:

#### 1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2015

##### 1.1. Về sản xuất kinh doanh:

Năm 2015 hoạt động SXKD của Công ty đạt mức tăng trưởng khá, hoàn thành tốt các chỉ tiêu chính trong Kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từ đầu năm. Trong đó, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách đều vượt trên 10% kế hoạch; các chỉ tiêu về giá trị sản lượng, thu nhập bình quân người lao động vượt trên 5% kế hoạch.

Sản xuất thi công tại các công trình/dự án đáp ứng tốt yêu cầu về tiến độ và chất lượng; năng suất lao động và năng lực tổ chức sản xuất được cải thiện đáng kể; uy tín, thương hiệu của công ty tiếp tục được củng cố.

##### 1.2. Về tình hình tài chính:

Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính, việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Nguồn vốn phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh được đáp ứng khá kịp thời. Chế độ lập và báo cáo tài chính, công bố thông tin được thực hiện đúng quy định.

Tuy nhiên tình hình tài chính vẫn còn nhiều khó khăn, hiệu quả sử dụng vốn còn thấp; dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay còn ở mức cao. Nhiều khoản nợ quá hạn chưa thu hồi được làm giảm khả năng thanh toán ngắn hạn, tăng trích lập dự phòng... giảm hiệu quả hoạt động của đơn vị.

##### 1.3. Về công tác đầu tư:

Trong năm công ty đã tiến hành đầu tư nâng cao một phần năng lực thiết bị đáp ứng cho sản xuất thi công, các trang thiết bị được đầu tư là thiết thực và phát huy hiệu quả. Thủ tục đầu tư thực hiện đúng quy chế công ty và các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, kinh phí cho đầu tư phát triển còn hạn chế, việc thu xếp vốn cho đầu tư, đặc biệt là nguồn vốn trung, dài hạn còn gặp nhiều khó khăn.

#### 1.4. Về lao động và việc làm:

Đã đảm bảo tốt vấn đề việc làm cho người lao động, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch thu nhập bình quân, việc trả lương kịp thời. Các quy định liên quan đến chế độ BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ phép, nghỉ lễ... cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Mặc dù vậy, chất lượng lao động/năng suất lao động vẫn còn thấp so với yêu cầu, biến động nhân lực vào ra còn lớn, lực lượng công nhân có kỹ năng tốt còn thiếu, hiệu quả công tác đào tạo chưa cao, điều kiện làm việc của người lao động còn khó khăn.

1.5. Về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội: Công ty tuân thủ và thực hiện một cách có trách nhiệm các vấn đề môi trường, xã hội và cộng đồng.

### 2. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên HĐQT

#### 2.1. Hoạt động của HĐQT năm 2015:

- Tiếp tục tập trung thực hiện chức năng quản trị và giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Tổ chức các phiên họp thường kỳ để tổng kết đánh giá kết quả và xây dựng kế hoạch SXKD cho từng quý, ban hành nghị quyết, đưa ra những định hướng và các giải pháp để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Phân công từng thành viên theo dõi các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT theo nhiệm vụ được phân công đã thực hiện chức năng giám sát thường xuyên, kịp thời có ý kiến với ban điều hành trong các vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại các kỳ họp HĐQT.

- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên tham gia các phiên họp của Ban giám đốc điều hành, trực tiếp làm việc với các đơn vị sản xuất để nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

#### 2.2. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2014:

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 10/NQ-DHĐCĐ-2015 phiên họp thường niên 2015 ngày 24/04/2015. Cụ thể thực hiện năm 2015 như sau:

- Tổng tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT (09 người) là : 1.476.033.957 đồng/năm. Trong đó : Tổng thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm (08 người) là : 133.200.000 đồng/năm.

- Chi phí và lợi ích khác: Không.

### 3. Tổng kết cuộc họp và các quyết định của HĐQT

#### 3.1. Các cuộc họp của HĐQT:

Năm 2015, Hội đồng quản trị tổ chức 13 cuộc họp, gồm 04 phiên định kỳ, 09 phiên bất thường và ban hành 13 nghị quyết, để thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp trong năm.

#### 3.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	50/NQ-HĐQT-2014	10/02/2015	Thông qua: Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2014; Kết quả SXKD năm 2014; Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2015; Kế hoạch và tình hình thực hiện SXKD quý 1/2015; Chốt danh sách cổ đông để thực hiện trả cổ tức cho năm tài chính 2013 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
2	51/NQ-HĐQT-2015	10/02/2015	Ban hành hệ thống Quy chế/quy định quản lý nội bộ, gồm: Quy chế quản trị, Quy chế tổ chức bộ máy, Quy chế trả lương, Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ tình nghĩa.
3	52/NQ-HĐQT-2015	17/02/2015	Thông qua: việc thanh lý một số tài sản cố định đã hỏng, không cần dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
4	53/NQ-HĐQT-2015	25/02/2015	Thông qua: Toàn văn Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của do Ban Tổng giám đốc lập, ký ngày 24/02/2015; việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty; và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký văn bản phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 theo quy định hiện hành.
5	54/NQ-HĐQT-2015	20/03/2015	Ban hành "Quy chế quản lý tài chính" và "Quy chế quản lý nợ".
6	55/NQ-HĐQT-2015	01/04/2015	Thông qua: nội dung các Báo cáo, Tờ trình và văn bản trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên 2015; Thông qua danh sách cổ đông, thời gian, địa điểm và chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2015.
7	56/NQ-HĐQT-2015	18/05/2015	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và ủy quyền người đại diện giao dịch.
8	57/NQ-HĐQT-2015	22/06/2015	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện việc soát xét BCTC 6 tháng năm 2015 của Công ty.
9	58/NQ-HĐQT-2015	13/08/2015	Thông qua Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2015
10	59/NQ-HĐQT-2015	20/08/2015	Thông qua: Kết quả SXKD đầu tư 6 tháng năm 2015; Kế hoạch SXKD và đầu tư Quý 3/2015; Một số chủ trương, định hướng trong sản xuất kinh doanh thời gian tới.
11	60/NQ-HĐQT-2015	10/09/2015	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và ủy quyền người đại diện giao dịch.
12	61/NQ-HĐQT-2015	12/11/2015	Thông qua: Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư Quý 3/2015; Kế hoạch SXKD và đầu tư Quý 4/2015; Báo cáo tài chính Quý 3/2015; Chủ trương định hướng trong việc quyết toán công trình XM Bút Sơn.
13	62/NQ-HĐQT-2015	14/12/2015	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và ủy quyền người đại diện giao dịch.

#### **4. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác**

- Năm 2015, trong điều hành, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ tốt các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết HĐQT, đã duy trì thường xuyên chế độ thông tin và báo cáo với HĐQT về kết quả và tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác.

- Ban Tổng giám đốc đã ban hành quy định về chế độ làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đã bám sát kế hoạch SXKD hàng quý của HĐQT để tập trung thực hiện, kịp thời nắm bắt và chỉ đạo sát sao mọi mặt công tác.

- Ban Tổng giám đốc đã tăng cường chỉ đạo và thực hiện quyết liệt công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình. Đối với các công trình/dự án đang thi công việc thanh quyết toán và thanh toán của khách hàng cơ bản đúng hạn. Tuy nhiên, một số công trình dự án cũ, việc thanh quyết toán thu hồi vốn còn chậm.

- Ban Tổng giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động đấu thầu, chào giá, mở rộng thị trường. Công ty đã ký kết thêm một số hợp đồng thi công mới, qua đó hoàn thành tốt kế hoạch SXKD 2015, làm cơ sở để hoàn thành kế hoạch SXKD 2016.

Nhìn chung, năm 2015 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp phù hợp, tích cực và sát sao trong điều hành, trên cơ sở đó hoạt động SXKD của Công ty đạt được mức tăng trưởng khá, năng lực sản xuất, hiệu quả hoạt động của đơn vị được cải thiện đáng kể.

Để Công ty đạt được sự tăng trưởng mạnh hơn nữa trong năm 2016 và những năm tiếp theo, hoàn thành tốt nhất các mục tiêu dài hạn trong chương trình Tái cấu trúc; Ban điều hành cần tập trung chỉ đạo quyết liệt nhiệm vụ SXKD ngay từ đầu năm, đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, đánh giá tình hình tại các đơn vị, tăng cường công tác quản lý và thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận.

#### **5. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

##### **5.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2016:**

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình Kinh tế - Xã hội và tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT xây dựng kế hoạch SXKD 2015 trình ĐHĐCĐ với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Giá trị Sản lượng	: 216,000 tỷ đồng
- Giá trị Doanh thu	: 206,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 3,710 tỷ đồng
- Nộp ngân sách	: 10 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng cơ bản	: 9,4 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến	: 5 %

##### **5.2. Một số chủ trương và giải pháp thực hiện:**

(1) Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020 và Nội dung điều chỉnh,

bổ sung Đề án được Tổng công ty Lắp máy Việt Nam phê duyệt. Mục tiêu của chương trình tái cấu trúc giai đoạn 2016-2020 chủ yếu là:

- Hoàn thiện mô hình tổ chức, quy trình quản lý để hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao hơn phù hợp với thực tiễn hoạt động, không gây nhiều xáo trộn trong sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư trang thiết bị, phát triển năng lực chuyên sâu một số lĩnh vực kinh doanh mà công ty có thế mạnh và thị trường tiềm năng, đưa công ty trở thành nhà thầu thi công chuyên sâu lĩnh vực EPC điện (nhiệt điện, thủy điện, phong điện, điện khí...)

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường;

- Tăng quy mô về vốn và tài sản; đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng doanh thu và lợi nhuận.

(2) Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quản trị trong các lĩnh vực chính, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm phù hợp;

- Xây dựng và thực hiện đầu tư và hợp tác đầu tư hiệu quả;

- Duy trì các phiên họp định kỳ, các hoạt động kiểm tra để đánh giá kết quả hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành;

- Thường xuyên giám sát việc tuân thủ Luật pháp, tuân thủ Quy chế/quy định nội bộ của Công ty và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.

(3) Chỉ đạo và phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, chào giá, mở rộng thị trường.

(4) Chỉ đạo và phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý và tổ chức sản xuất thi công; xây dựng tác phong, tinh chuyên nghiệp, văn hóa làm việc của mỗi CBCNV để thích ứng với tình hình mới, góp phần phát triển thương hiệu, thúc đẩy hiệu quả SXKD.

(5) Thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông.

Được sự tin tưởng và giao phó trách nhiệm của quý vị cổ đông, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV chúng tôi sẽ nỗ lực hết mình để thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược và Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong thời gian tới, đưa Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama tiếp tục phát triển mạnh và bền vững trong những năm tiếp theo.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thịnh vượng và thành công!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Điều



Số: 03/DHĐCĐ-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2015**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Báo cáo tài chính năm 2015 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải toàn văn trên Website của Công ty ([www.lilamaemc.com.vn](http://www.lilamaemc.com.vn)), bao gồm:

- (1) Báo cáo của kiểm toán viên;
- (2) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015;
- (3) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015;
- (4) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính;
- (6) Phụ lục 01 + 02 + 03 + 04.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2015, như sau:

**I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

**DVT: VND**

STT	Chỉ tiêu	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>197.305.613.514</b>	<b>158.269.884.377</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	45.376.124.118	11.702.743.691
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	515.000.000	515.000.000
3	Các khoản phải thu	107.031.424.006	101.096.672.265
4	Hàng tồn kho	44.267.065.390	44.905.468.421

5	Tài sản ngắn hạn khác	116.000.000	50.000.000
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>15.820.392.069</b>	<b>14.418.525.929</b>
I	Tài sản cố định	9.943.678.876	9.416.396.516
1	Tài sản cố định hữu hình	8.652.771.903	9.416.396.516
+	Nguyên giá	50.144.545.490	49.598.261.070
+	Giá trị hao mòn lũy kế	(41.491.773.587)	(40.181.864.554)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	1.290.906.973	
+	Nguyên giá	1.447.164.423	
	Giá trị hao mòn lũy kế	(156.257.450)	
3	Tài sản cố định vô hình		
+	Nguyên giá		
+	Giá trị hao mòn lũy kế		
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
III	Tài sản dài hạn khác	5.620.193.193	4.809.449.413
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>213.126.005.583</b>	<b>172.688.410.306</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>166.534.645.609</b>	<b>126.978.468.935</b>
I	Nợ ngắn hạn	161.233.240.052	122.450.598.389
II	Nợ dài hạn	5.301.405.557	4.527.870.546
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>46.591.359.974</b>	<b>45.709.941.371</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>46.591.359.974</b>	<b>45.709.941.371</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	32.651.550.000	32.651.550.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	3.102.723.500	3.102.723.500
3	Vốn khác của chủ sở hữu	798.502.686	637.913.643
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
5	Quỹ đầu tư phát triển	7.069.507.621	6.105.973.361
6	Quỹ dự phòng tài chính		



7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
8	Lợi nhuận chưa phân phối	2.969.076.167	3.211.780.867
II	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>213.126.005.583</b>	<b>172.688.410.306</b>

## II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

*DVT: VNĐ*

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.710.295.777	160.685.438.407	112%
2	Các khoản giảm trừ			-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.710.295.777	160.685.438.407	112%
4	Giá vốn hàng bán	162.734.558.106	145.618.279.710	112%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.975.737.671	15.067.158.697	119%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	104.575.550	60.196.439	173%
7	Chi phí tài chính	4.733.925.928	5.720.166.779	82%
8	Chi phí bán hàng			-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.473.312.749	9.312.240.904	112%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.873.074.544	94.947.453	3.025%
11	Thu nhập khác	398.354.545	2.743.052.900	14%
12	Chi phí khác		233.509.032	0%
13	Lợi nhuận khác	398.354.545	2.509.543.868	16%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.271.429.089	2.604.491.321	125%
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	719.714.399	536.415.210	134%

7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
8	Lợi nhuận chưa phân phối	2.969.076.167	3.211.780.867
II	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>213.126.005.583</b>	<b>172.688.410.306</b>

## II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.710.295.777	160.685.438.407	112%
2	Các khoản giảm trừ			-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.710.295.777	160.685.438.407	112%
4	Giá vốn hàng bán	162.734.558.106	145.618.279.710	112%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.975.737.671	15.067.158.697	119%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	104.575.550	60.196.439	173%
7	Chi phí tài chính	4.733.925.928	5.720.166.779	82%
8	Chi phí bán hàng			-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.473.312.749	9.312.240.904	112%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.873.074.544	94.947.453	3.025%
11	Thu nhập khác	398.354.545	2.743.052.900	14%
12	Chi phí khác		233.509.032	0%
13	Lợi nhuận khác	398.354.545	2.509.543.868	16%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.271.429.089	2.604.491.321	125%
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	719.714.399	536.415.210	134%



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
**CÔNG TY CP CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**  
**LILAMA ERECTION MECHANICAL JSC**  
 Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình  
 Tel: (84) 0303.871125 – Fax: (84) 0303.873.074  
 Website: www.lilamaemc.com.vn



Số: 04/ĐHĐCĐ-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2015 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận của năm 2015, như sau:

*Đơn vị tính: VN đồng.*

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.271.429.089
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	719.714.399
3	Lợi nhuận sau thuế (3 = 1-2)	2.551.714.690
4	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	460.417.477
5	Các khoản làm giảm lợi nhuận	43.056.000
6	Lợi nhuận còn lại (6= 3+4-5)	2.969.076.167
7	Phương án phân phối lợi nhuận như sau:	2.523.300.350
7.1	Trích Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% LNST còn lại	148.453.808
7.2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 15% LNST còn lại	445.361.425
7.3	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 10% LNST còn lại	296.907.617
7.4	Chia cổ tức: 5% Vốn điều lệ	1.632.577.500
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang 2016 (8=6-7)	445.775.817

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua để triển khai thực hiện.  
 Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Điều**

Số 05/DHDCD-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội một số các nội dung chủ yếu sau:

- 1- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- 2- Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán năm 2015.
- 3- Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.
- 4- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; thù lao của Ban kiểm soát năm 2015.
- 5- Kiến nghị của Ban kiểm soát.

**1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2015.**

Một số chỉ tiêu chính về SXKD năm 2015 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ TH/KH	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tr. Đ	190.790	198.800	104,2%	
2	Doanh thu	Tr. Đ	163.370	180.710	110,6%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đ	2.950	3.271	110,9%	
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	9,04	10,01	110,7%	
5	Tỷ suất LNTT/ D.thu	%	1,81	1,81	100,0%	
6	Nộp NSNN	Tr. Đ	8.000	9.911	123,9%	
7	Thu nhập bình quân	Tr. Đ	5.780	6.100	105,7%	
8	Dự kiến trả cổ tức	%	5%	Trình ĐH		
9	Đầu tư XD CB	Tr. Đ	3.800	2.067	54,3%	

Trong năm 2015, mặc dù bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, bản thân hoạt động SXKD của công ty còn một số trở ngại như khả năng cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, quy mô về vốn và tài sản còn nhỏ, các công trình thi công mới đều yêu cầu ngày càng cao hơn về mặt chất lượng, quy chuẩn, năng suất lao động, tình hình thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình bị kéo dài, song Công ty đã thu được kết quả SXKD rất khả quan, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Việc làm, thu nhập của cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

## 2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2015:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 1213/BCKT/TC ngày 07/03/2016 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA), Ban kiểm soát đã thẩm tra và báo cáo tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

(Đơn vị: VND)

### 2.1 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Nội dung	Số liệu 31/12/2015	Số liệu 01/01/2015
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>197.305.613.514</b>	<b>158.269.884.377</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	45.376.124.118	11.702.743.691
1. Tiền	10.376.124.118	11.702.743.691
2. Các khoản tương đương tiền	35.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>515.000.000</b>	<b>515.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	515.000.000	515.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>107.031.424.806</b>	<b>101.096.672.265</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	106.855.493.274	104.966.083.832
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.385.877.526	778.616.123
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4. Phải thu theo tiến độ HDXD	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	7.852.622.315	6.347.924.519
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(11.062.569.109)	(10.993.952.209)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>44.267.865.390</b>	<b>44.985.468.421</b>
1. Hàng tồn kho	44.477.004.340	45.115.407.371
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	(209.938.950)	(209.938.950)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>116.000.000</b>	<b>50.000.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	116.000.000	50.000.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>15.820.392.869</b>	<b>14.418.525.929</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>256.520.000</b>	<b>192.680.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	256.520.000	192.680.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>9.943.678.876</b>	<b>9.416.396.516</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	8.652.771.903	9.416.396.516
- Nguyên giá	50.144.545.490	49.598.261.070
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(41.491.773.587)	(40.181.864.554)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	1.290.906.973	-

- Nguyên giá	1.447.164.423	-
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	(156.257.450)	-
3. Tài sản cố định vô hình	-	-
- Nguyên giá	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	5.620.193.193	4.809.449.413
1. Chi phí trả trước dài hạn	5.620.193.193	4.809.449.413
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>213.126.005.583</b>	<b>172.688.410.306</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>166.534.645.609</b>	<b>126.978.468.935</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>161.233.240.052</b>	<b>122.480.598.389</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	27.648.823.358	28.198.723.157
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	52.266.337.851	21.932.325.813
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.359.171.815	2.116.464.387
4. Phải trả người lao động	5.888.909.386	7.571.762.229
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	98.663.601	763.415.630
6. Phải trả ngắn hạn khác	5.017.693.033	7.907.371.794
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	68.076.629.779	53.798.968.013
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	735.473.701	-
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	141.537.528	161.567.366
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>5.301.405.557</b>	<b>4.527.870.546</b>
1. Chi phí phải trả dài hạn	3.360.899.912	3.432.543.582
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.538.950.104	693.771.423
3. Dự phòng phải trả dài hạn	401.555.541	401.555.541
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>46.591.359.974</b>	<b>45.709.941.371</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>46.591.359.974</b>	<b>45.709.941.371</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	32.651.550.000	32.651.550.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	3.102.723.500	3.102.723.500
3. Vốn khác của chủ sở hữu	798.502.686	637.913.643
4. Quỹ đầu tư phát triển	7.069.507.621	6.105.973.361
5. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
7. Lợi nhuận chưa phân phối	2.969.076.167	3.211.780.867
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	417.361.477	1.143.704.756
- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	2.551.714.690	2.068.076.111
8. Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>213.126.005.583</b>	<b>172.688.410.306</b>

## 2.2 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Nội dung	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.710.295.777	160.685.438.407
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.710.295.777	160.685.438.407
4. Giá vốn hàng bán	162.734.558.106	145.618.279.710
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.975.737.671	15.067.158.697
6. Doanh thu hoạt động tài chính	104.575.550	60.196.439
7. Chi phí tài chính	4.733.925.928	5.720.166.779
- Trong đó: Chi phí lãi vay	4.733.925.928	5.720.166.779
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.473.312.749	9.312.240.904
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.873.074.544	94.947.453
11. Thu nhập khác	398.354.545	2.743.052.900
12. Chi phí khác		233.509.832
13. Lợi nhuận khác	398.354.545	2.509.543.068
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.271.429.089	2.604.491.321
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	719.714.399	536.415.210
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.551.714.690	2.068.076.111
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	660	535
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	660	535

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Cơ khí Lắp máy Lilama đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2015, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

Cơ cấu tài sản	Năm 2014	Năm 2015
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	91,65%	92,58%
+ Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	8,35%	7,42%
Cơ cấu nguồn vốn		
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	73,53%	78,14%

+ Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	26,47%	21,86%
Hệ số khả năng sinh lời		
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	4,52%	5,48%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	6,33%	7,81%
Hệ số nợ và khả năng thanh toán		
+ Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	2,78 lần	3,57 lần
+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	1,36 lần	1,28 lần

### 3. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT; TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:

#### a) Đối với Hội đồng Quản trị:

- Trong năm tài khóa 2015, HĐQT Công ty đã tập trung thực hiện chức năng quản trị và giám sát các mặt hoạt động của Công ty, tổ chức các cuộc họp thường xuyên, định kỳ để tổng kết đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành Biên bản, Nghị quyết, quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- HĐQT đã tham gia các cuộc họp của Ban giám đốc điều hành, trực tiếp làm việc với các đơn vị sản xuất để nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết khó khăn và vướng mắc phát sinh.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo, công tác thông tin và công tác quan hệ cổ đông.

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 13 cuộc họp HĐQT, ban hành 13 Nghị quyết nhằm đưa ra những định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp, kịp thời để chỉ đạo hoạt động SXKD.

#### b) Đối với Tổng giám đốc.

- Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Chỉ đạo các Phòng, Ban chức năng, đội công trình tổ chức thi công các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Tăng cường chỉ đạo và thực hiện quyết liệt công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình.

- Về công tác đầu tư: Thực hiện công tác đầu tư các phương tiện thiết bị cần thiết phục vụ công tác sản xuất và thi công công trình.

- Điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo đúng qui định hiện hành.

#### c) Quan hệ phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông với Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, được tham gia phát biểu ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.



- Trong năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến bằng văn bản của cổ đông về hoạt động SXKD của Công ty.

#### 4. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ TỔNG KẾT, NGHỊ QUYẾT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2015.

##### a) Hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2015:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Tổ chức lập kế hoạch công tác năm 2015 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để phân công công tác giữa các thành viên ban kiểm soát, trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2014 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 trình Đại hội cổ đông Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama ngày 24/04/2015 thông qua.

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp HĐQT tổ chức và thực hiện, các cuộc họp giao ban để nắm bắt thông tin về công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và đầu tư, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ.

- Tham gia giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc của Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama đã được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 25/04/2014.

Việc chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2015: Công ty đã thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2015. Theo đó:

- Trưởng ban kiểm soát được trả thù lao là 1.500.000đồng/tháng.

- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao là 1.200.000đồng/tháng.

Tổng thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2015 là: 46.800.000 đồng (chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân). Chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2015 (đồng)
1	Phạm Mạnh Đức	Trưởng BKS	18.000.000
2	Nguyễn Tất Linh	TV BKS	14.400.000
3	Trần Thị Minh Phượng	TV BKS	14.400.000

##### b) Tổng kết các cuộc họp và Quyết định của Ban kiểm soát trong năm 2015:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện 03 cuộc họp của Ban kiểm soát.

- Cuộc họp thường kỳ lần 1 năm 2015: thông qua biên bản làm việc của Ban kiểm soát với Công ty đánh giá toàn bộ tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2014, công tác hạch toán kế toán và Lập Báo cáo tài chính năm 2014, tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 trình Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2015, thông qua kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.

- Cuộc họp thường kỳ lần 2 năm 2015: Kiểm tra, đánh giá và thông qua báo cáo tài chính bán niên năm 2015 (đã được kiểm toán), thực hiện kế hoạch sản xuất 06 tháng đầu

năm 2015 của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2015 và Hội đồng quản trị.

- Cuộc họp thường kỳ lần 3 năm 2015: Phân công nhiệm vụ Ban kiểm soát trong việc xem xét, đánh giá tình hình hoạt động SXKD, đầu tư, điều hành, thực hiện nghị quyết cả năm 2015 của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị.

#### **5. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Đối với thi công các công trình: Đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc chỉ đạo đơn đốc nghiệm thu, thanh quyết toán và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn các công trình.

- Công tác theo dõi, thu hồi công nợ: Đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng liên quan: Rà soát, đối chiếu, phân tích công nợ đầy đủ, lập kế hoạch, khẩn trương thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực về vốn hoạt động SXKD, giảm chi phí lãi vay.

- Đối với công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm: đề nghị HĐQT, Tổng Giám đốc đẩy mạnh và tích cực công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm. xây dựng giá thành hợp lý để nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo có hiệu quả trong công tác đấu thầu, chào giá.

- Đối với năng suất, chất lượng nguồn nhân lực: tiếp tục đổi mới phương thức quản lý và tổ chức sản xuất thi công, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin và quan hệ cổ đông.

- Các Biên bản họp, Nghị quyết, quyết định và hồ sơ văn bản của Công ty cần được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát.

#### **6. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Trong năm 2016, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể như sau:

- Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty.

- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý và hàng năm.

- Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc công ty.

- Trong quá trình thực hiện, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy tình hình cụ thể.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát trong năm 2015. Ban kiểm soát xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.*

**T/M ban kiểm soát  
Trưởng ban**



**Phạm Mạnh Đức**



Số: 06/DHĐCD-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2016

## TỜ TRÌNH

(V/v: Chi trả thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị,  
 Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT)

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông việc Chi trả tiền lương cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT, như sau:

#### 1. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao năm 2015:

Năm 2015 Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng giám đốc và Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

Tổng số tiền thù lao thực hiện năm 2015 là: 133.200.000 đồng/năm.

#### 2. Kế hoạch trả lương và thù lao năm 2016:

a) Tổng giám đốc: Được xếp lương cơ bản bậc 2/2 - hệ số 3,35 (mức lương cơ bản = hệ số x lương tối thiểu vùng II) theo Hệ thống thang bảng lương hiện hành và được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty phù hợp kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2016, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty.

b) Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Được xếp lương cơ bản bậc 2/2 - hệ số 3,51 và được hưởng lương thực tế bằng 1,1 lần mức lương của Tổng giám đốc, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty.

c) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Được xếp lương cơ bản bậc 1/2 - hệ số 2,87 và được hưởng lương thực tế theo Quy chế trả lương của Công ty phù hợp kết quả SXKD trong năm 2016, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty.

d) Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm được hưởng thù lao, như sau:

+ Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng.

+ Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Tổng mức thù lao 2016, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Tổng thù lao
1	Thành viên HĐQT	04 người	96.000.000 đồng/năm
2	Thành viên BKS, Thư ký HĐQT	03 người	54.000.000 đồng/năm
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>150.000.000 đồng/năm</b>

HĐQT báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện. Trân trọng./.

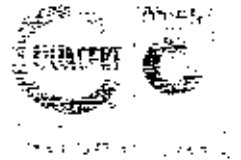
T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH

  
 Lê Hữu Điều



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
**CÔNG TY CP CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**  
**LILAMA ERECTION MECHANICAL JSC**  
 Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình  
 Tel: (84) 0303.871125 – Fax: (84) 0303.873.074  
 Website: www.lilamaemc.com.vn



Số: 07/ĐHĐCĐ-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016)

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính (BCTC) trong năm tài chính 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, như sau:

1. Đơn vị kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Là một trong các đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của Công ty, đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước.

- Chi phí kiểm toán hợp lý.

2. Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ:

- Thông qua các tiêu chí tại Mục 1, làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2016 của Công ty;

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một (01) trong hai (02) đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên, để kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2016 của Công ty.  
 Cụ thể:

(1) Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

(2) Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua để tổ chức thực hiện!

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
 TRƯỞNG BAN**

**Phạm Mạnh Đức**



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CP CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
LILAMA ERECTION MECHANICAL JSC

Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình

Tel: (84) 0303.871125 – Fax: (84) 0303.873.074

Website: www.lilamaemc.com.vn



ISO 9001:2000

Số: 08/ĐHĐCĐ-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2016

## TỜ TRÌNH

(Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty  
theo Luật Doanh nghiệp 2014)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama ngày 27/04/2013;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama theo dự thảo đính kèm. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Dự thảo Điều lệ sửa đổi năm 2016 của Công ty vẫn bám sát các nội dung tại Điều lệ mẫu công ty cổ phần niêm yết, ban hành theo Thông tư số 121/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính.

Các nội dung sửa đổi so với Điều lệ hiện hành (2013) chủ yếu do các quy định mới theo Luật Doanh nghiệp 2014. Ngoài ra, dự thảo Điều lệ sửa đổi có một số điều chỉnh hợp lý hơn trong cơ cấu các điều khoản và trong cách diễn đạt.

Để tiện cho cổ đông xem xét quyết định, dự thảo Điều lệ 2016 trình Đại hội đồng cổ đông, đồng thời thể hiện sự so sánh với Điều lệ 2013 hiện hành theo từng chương, điều, khoản, mục cụ thể.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama phù hợp với quy định của pháp luật, làm cơ sở điều chỉnh các hoạt động SXKD.

Trân trọng!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ HỮU ĐIỀU**

**BẢN SO SÁNH**  
**ĐIỀU LỆ CÔNG TY 2013 VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2016**  
 (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016 THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG)

<p style="text-align: center;"><b>Điều lệ</b>                      Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Libana                      (năm 2013)</p>	<p style="text-align: center;"><b>Dự thảo Điều lệ</b>                      Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Libana                      (năm 2016)</p>	<p style="text-align: center;">Lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung</p>
<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Libana (dưới đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29/11/2005 và các quy định Pháp luật hiện hành, là cơ sở pháp lý và những quy tắc để tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định họp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 27 tháng 04 năm 2013 và thay thế cho Điều lệ Công ty ngày 24/04/2008.</p>	<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Libana (dưới đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng căn cứ theo Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định Pháp luật hiện hành, là cơ sở pháp lý và những quy tắc để tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết họp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày <u>26/04/2016 và thay thế cho Điều lệ Công ty ngày 27/04/2013.</u></p>	<p>(Khái niệm Luật DN đã được định nghĩa tại Điều 1)</p>
<p><b>L. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p> <p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "Văn bản M" là số văn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p> <p>c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;</p> <p>d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p> <p>đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy</p>	<p><b>L. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p> <p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "<u>Văn bản M"</u> là <u>số văn bản có giá trị pháp lý để bổ sung hoặc để sửa đổi Điều lệ này;</u></p> <p>b. "<u>Luật Doanh nghiệp"</u> có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2005.</u></p> <p>c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;</p> <p>d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p> <p>đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy</p>	<p>(Sửa đổi theo Khoản 29 Điều 4 và Khoản 1 Điều 111 LDN 2014)</p>

<p>đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p> <p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p>định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p> <p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>
<p><b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>	<p><b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p>
<p><b>Điều 2.</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA</p> <p>- Tên tiếng Anh: LILAMA ERECTION MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY</p> <p>- Tên giao dịch: LILAMA.EMC</p> <p>- Tên viết tắt: EMC</p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 72E, đường Hoàng Diệu, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình</p> <p>- Điện thoại: 0303.871125</p> <p>- Fax: 0303.873074</p> <p>- E-mail: <a href="mailto:www.lilamaemc@gmail.com">www.lilamaemc@gmail.com</a> ; <a href="mailto:info@lilamaemc.com.vn">info@lilamaemc.com.vn</a></p> <p>- Website: <a href="http://www.lilamaemc.com.vn">http://www.lilamaemc.com.vn</a></p>	<p><b>Điều 2.</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA</p> <p>- Tên tiếng Anh: LILAMA ERECTION MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY</p> <p>- Tên giao dịch: LILAMA.EMC</p> <p>- Tên viết tắt: EMC</p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 72E, đường Hoàng Diệu, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình</p> <p>- Điện thoại: 0303.871.125</p> <p>- Fax: 0303.873.074</p> <p>- E-mail: <a href="mailto:lilamaemc@gmail.com">lilamaemc@gmail.com</a></p> <p>- Website: <a href="http://www.lilamaemc.com.vn">http://www.lilamaemc.com.vn</a></p>
<p>4. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp</p>	<p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho</p>

<p>cho phép.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p> <p>(Quy định tại Khoản 4, Điều 2)</p>	<p>phép.</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 49 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p> <p><u>Điều 3. Nhiệm vụ của chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty</u></p> <p><u>Chương IV. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</u></p> <p><u>Hội đồng quản trị của Công ty</u></p> <p><u>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</u></p> <p><u>1. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</u></p>	<p>(Sửa đổi lần thứ ...)</p>	<p>(Quy định rõ hơn)</p>
<p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>	<p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>	<p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (giao thông, thủy lợi, công nghiệp, thương mại, trạm biến áp, xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, hạ tầng kỹ thuật, xử lý nước thải).</li> <li>+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Khảo sát, tư vấn: Kết cấu dân dụng, công nghiệp; quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội-ngoại thất dân dụng, công nghiệp; cấp điện ngành nông nghiệp; chế tạo thiết bị máy cơ khí. Kiểm tra mối hàn (siêu âm, thăm thấu, từ tính Xray); hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, hệ thống điều khiển tự động các dây chuyền công nghệ; chống ăn mòn bề mặt kim loại.</li> <li>+ Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.</li> <li>+ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.</li> <li>+ Sản xuất các cấu kiện kim loại.</li> <li>+ Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm).</li> <li>+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.</li> <li>+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.</li> <li>+ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đây.</li> <li>+ Đại lý.</li> <li>+ Lắp đặt hệ thống điện.</li> <li>+ Sản xuất thiết bị điện khác (cơ, điện).</li> </ul>	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p><b>1. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Công ty là:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (giao thông, thủy lợi, công nghiệp, thương mại, trạm biến áp, xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, hạ tầng kỹ thuật, xử lý nước thải).</li> <li>+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Khảo sát, tư vấn: Kết cấu dân dụng, công nghiệp; quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội-ngoại thất dân dụng, công nghiệp; cấp điện ngành nông nghiệp; chế tạo thiết bị máy cơ khí. Kiểm tra mối hàn (siêu âm, thăm thấu, từ tính Xray); hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, hệ thống điều khiển tự động các dây chuyền công nghệ; chống ăn mòn bề mặt kim loại.</li> <li>+ Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.</li> <li>+ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.</li> <li>+ Sản xuất các cấu kiện kim loại.</li> <li>+ Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm).</li> <li>+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.</li> <li>+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.</li> <li>+ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đây.</li> <li>+ Đại lý.</li> <li>+ Lắp đặt hệ thống điện.</li> <li>+ Sản xuất thiết bị điện khác (cơ, điện).</li> </ul>



<p>+ Sửa chữa máy móc, thiết bị.</p> <p>+ Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</p> <p>+ Hoàn thiện công trình trong xây dựng, trang trí nội ngoại thất.</p> <p>+ Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.</p> <p>+ Sản xuất mô tô, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.</p> <p>+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>+ Sản xuất hóa chất cơ bản (khí công nghiệp).</p> <p>+ Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (khí công nghiệp).</p> <p>+ Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng quy mô kinh doanh theo nhu cầu thị trường nhằm thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, xây dựng và phát triển thương hiệu để Công ty luôn ổn định và phát triển.</p> <p>Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm xây dựng và phát triển Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh.</p>	<p>+ Sửa chữa máy móc, thiết bị.</p> <p>+ Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</p> <p>+ Hoàn thiện công trình trong xây dựng, trang trí nội ngoại thất.</p> <p>+ Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.</p> <p>+ Sản xuất mô tô, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.</p> <p>+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>+ Sản xuất hóa chất cơ bản (khí công nghiệp).</p> <p>+ Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (khí công nghiệp).</p> <p>+ Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm: nâng cao giá trị công ty, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động; hòa thuận giữa và với Nhà nước; nâng lợi nhuận, lợi tức cho cổ đông; đồng thời tái đầu tư để phát triển bền vững.</p>	<p><b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh từ khi Công ty có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.</p>	<p><b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b></p> <p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 32.651.550.000 đồng (Ba hai tỷ, sáu trăm năm mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.265.155 cổ phần</p>	<p><b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b></p> <p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 32.651.550.000 đồng (Ba hai tỷ, sáu trăm năm mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.265.155 cổ phần</p>	<p>(Sửa đổi bổ sung phù hợp - bỏ mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề)</p> <p>(Bổ sung quyền tự do kinh doanh theo LDN 2014)</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>5. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể <u>ghép</u> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. <u>Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các ưu tiên và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.</u></p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phần</b></p> <p>1. Cổ phiếu của Công ty được cấp chứng nhận có phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Chứng nhận có phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận có phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị</p>	<p><i>(Bổ sung Khoản 3)</i></p> <p><i>(Thêm dẫn chiếu)</i></p> <p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ phiếu của Công ty được cấp chứng nhận có phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Chứng nhận có phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và <u>dấu của Công ty</u>. Chứng nhận có phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại <u>Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</u>.</p> <p>3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>chuyển quyền sở hữu có phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua có phần theo như quy định tại phương án phát hành có phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận có phiếu. Người sở hữu có phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận có phiếu.</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận có phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu có phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận có phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu có phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>chuyển quyền sở hữu có phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua có phần theo như quy định tại phương án phát hành có phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận có phiếu. Người sở hữu có phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận có phiếu.</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận có phiếu bị mất, bị tẩy xóa hoặc bị hư hỏng hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu có phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận có phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu có phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p><b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p><b>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p><b>Điều 8. Chuyển nhượng có phần</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và những các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn có phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua có phiếu mới chào bán.</p>	<p><b>Điều 9. Chuyển nhượng có phần</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và những các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn có phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua có phiếu mới chào bán.</p>	<p><b>Điều 9. Thư hỏi có phần</b></p> <p>1. Trường hợp có đồng không thanh toán đầy đủ và đồng hạn số tiền phải trả mua có phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu có đồng đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng</p>	<p><b>Điều 10. Thư hỏi có phần</b></p> <p>1. Trường hợp có đồng không thanh toán đầy đủ và đồng hạn số tiền phải trả mua có phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu có đồng đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng</p>	<p>(Sửa đổi cách diễn đạt và trình bày)</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------

<p>yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yếu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. <u>Trường hợp không được bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đưa ra kế hoạch bán dần và được ưu tiên ưu đãi số cổ phần đã được thanh toán để mua lại theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi 12 tháng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc định việc cưỡng chế thanh toán bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.</p> <p><b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b></p> <p><b>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng quản trị;</li> <li>3. Ban kiểm soát;</li> <li>4. Tổng giám đốc điều hành.</li> </ol> <p><b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p>	<p>(Sửa đổi theo Điều 111 và Điều 112 LDN 2014)</p> <p>yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yếu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần <u>chưa bán theo quy định tại Khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp.</u> Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. <u>Trường hợp không được bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đưa ra kế hoạch bán dần và được ưu tiên ưu đãi số cổ phần đã được thanh toán để mua lại theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi 12 tháng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.</p> <p><b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b></p> <p><b>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b></p> <p><u>Tổ chức quản lý và kiểm soát của Công ty theo mô hình sau:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng quản trị;</li> <li>3. Ban kiểm soát;</li> <li>4. Tổng giám đốc điều hành.</li> </ol> <p><b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p>	<p>(Sửa đổi và trình bày)</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------

### Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phải thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phải thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật (Các quyền đối với các loại cổ phần khác).
  3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phải thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phải thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phải thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
  3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phải thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 33 Điều lệ này;

(Sửa đổi  
đãn chiếu)

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng có đồng theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

(Sửa đổi dẫn chiếu)

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng có đồng theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 và Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

**Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**  
Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**  
Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước ngày cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Bằng căn cứ kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị sụt giảm nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.

d. Có đồng hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc căn bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước ngày cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Bằng căn cứ kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị sụt giảm nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định trong Điều lệ của Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định trong Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

**Điều 15. Hội đồng quản trị**

d. Có đồng hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc căn bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160

(Giảm 2/5 thành viên HĐQT)

(Sửa đổi lần cuối)

<p>Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điều 3 Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 4 và Điều 5 Khoản 3 Điều 13;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 4 Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 4 Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 4 Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p><u>Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điều 3 Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 4 và Điều 5 Khoản 3 Điều 14;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 4 Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 4 Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 4 Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh năm của công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát và kết quả kinh doanh của công ty, về</p>	<p>(Phù hợp Thông tư 12/2012/TT-BTC về quản trị công ty)</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------



**Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:**

**d. Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của Tổng Kiểm soát viên:**

**e. Mức cổ tức chi với mỗi cổ phần của từng loại:**

**f. Kế hoạch phát triển nguồn nhân và dài hạn của Công ty.**

**h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.**

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

d. Bổn, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

**m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được giải trong báo cáo tài chính, gần nhất được kiểm toán;**

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng

(Tăng thêm quyền của HĐQT và thông nhất với các quy định khác, theo các Điều 135, Điều 143, Điều 144, LDN 2014)

**Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

**Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

**Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

**Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

(Sửa đổi lần chầu)

<p>c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người uỷ quyền đã hủy bỏ việc chỉ định uỷ quyền;</p> <p>c. Người uỷ quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đăng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại</p>	<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đăng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại</p>
<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đăng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại</p>	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đăng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại</p>	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đăng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại</p>

<p>biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông năm giữ cổ phần ưu đãi nếu trên, những người năm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt nêu vầy được thực hiện tương tự với các quy định tại <u>Điều 18 và Điều 20</u> Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>(Sửa đổi dẫn chiếu)</p>
<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều b hoặc Điều c Khoản 4 <u>Điều 14</u> Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo mẫu số 01/2014/TT-SCST của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. <u>Thông báo được gửi đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo phải kèm theo tài liệu có liên quan chi tiết về chính, mã số chứng khoán, địa chỉ chuyển trả các cổ phiếu, thời gian, địa chỉ nhận cổ phiếu, địa chỉ chuyển trả các cổ phiếu, thời gian, địa chỉ nhận cổ phiếu, địa chỉ chuyển trả các cổ phiếu, thời gian, địa chỉ nhận cổ phiếu.</u></p>	<p>(Sửa đổi phù hợp Điều 137 - LDN 2014)</p>
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều b hoặc Điều c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông tài liệu tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các</p>	<p>(Sửa đổi phù hợp Điều 139 - LDN 2014)</p>

có đồng hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm (05) % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông toàn thể và thông qua;
  - d. Các trường hợp khác.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

5. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:  
a) Chương trình họp, các tài liệu sẽ được trình trước Hội đồng cổ đông  
hoặc quyết định với nội dung vấn đề trong chương trình họp;

b) Phần bản quyền;  
c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Tại khu họp nêu trên có thể thay thế bằng đơn vị trên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải chỉ rõ một cách chi tiết tài liệu. Công ty phải cung cấp tài liệu theo chương trình; với thư báo mời họp nếu có yêu cầu bằng văn bản từ phía cổ đông.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 6 Điều 18 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông toàn thể và thông qua;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của Phần Luật.
8. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
9. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

(Sưu tập dẫn chiếu)

<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>(Sửa đổi phù hợp Điều 141 LDN 2014)</p> <p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>
<p><b>Điều 19. Thẻ chức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tín thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của</p>	<p><b>Điều 20. Thẻ chức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của</p>

người của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cử đồng quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Có đồng đến dự Đại hội đồng cử đồng muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho có đồng đến muốn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi có đồng đến muốn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cử đồng bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cử đồng điều khiển Đại hội đồng cử đồng bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cử đồng.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cử đồng đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cử đồng một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phân tán được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cử đồng hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cử đồng chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cử đồng hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cử đồng hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cử đồng quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Có đồng đến dự Đại hội đồng cử đồng muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho có đồng đến muốn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi có đồng đến muốn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cử đồng bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cử đồng điều khiển Đại hội đồng cử đồng bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cử đồng.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cử đồng đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cử đồng một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phân tán được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cử đồng hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cử đồng chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cử đồng hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cử đồng hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Bỏ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  
 b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;  
 c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.  
 Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:  
 a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");  
 b. Bỏ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;  
 Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.  
 Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;  
 b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;  
 c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

a. Bỏ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  
 b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;  
 c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.  
 Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:  
 a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");  
 b. Bỏ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;  
 Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.  
 Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

**Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

**L. Nhằm quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện:**

a) Lựa chọn nhân sự bổ sung số cổ phần của công ty;  
 b) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;  
 c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;  
 d) Đưa ra đơn từ hoặc đơn tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;  
 đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;  
 e) Sàn đổi, bỏ sang Điều lệ Công ty.

(Sửa đổi  
 phù hợp  
 Điều 144 -  
 LDN 2014)



2. Các quyết định của Đại hội đồng có đóng liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

**Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp theo thành, tỷ trọng hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này;

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu danh phiếu, theo đó mỗi cổ đông có được số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu thuộc với số quyền biểu quyết bằng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và có được số phiếu bầu bất hoặc một nhân thân số phiếu bầu của nhân cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ các ứng cử viên, bất luận từ ứng cử viên có số phiếu bầu của một cho đến khi đạt số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ứng cử viên cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu tương đương hoặc hơn chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Quy trình, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được nêu rõ tại quy chế quản trị nội bộ của công ty.

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho

(Sửa đổi  
phụ hợp  
Điều 145 -  
LDN 2014)

liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tên thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
5. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký

các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
6. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến của Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký

<p>doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. <u>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u></p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông từ khi có ý kiến phân đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng</p>	<p><b>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông từ khi có ý kiến phân đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và</p>

<p>tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</li> </ol> <p><b>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tố chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</b></p>	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, <del>Kiểm soát viên</del>, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</li> </ol> <p><b>3. Trường hợp có yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Toà án, Trọng tài có quyết định khác. Trường hợp có yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Toà án hoặc Trọng tài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</b></p> <p>4. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tố chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>
<p><b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại</li> </ol>	<p><b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn</li> </ol>

(Sử dụng  
khởi nhiệm  
"Kiểm soát  
viên" theo  
LDN 2014)

(Sửa đổi phù  
hợp Điều  
148 - LDN  
2014)

với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc bổ chức để cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội

chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc bổ chức để cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội

<p>đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>4. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng có đồng.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng có đồng ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng có đồng chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng có đồng chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng có đồng có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và trường chứng khoán.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p>	<p>đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>4. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng có đồng.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng có đồng ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng có đồng chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng có đồng chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng có đồng có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p>	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng có đồng.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng có đồng quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng có đồng thông qua;</p>	<p>(Sửa đổi phù hợp Điều 149 LDN 2014)</p> <p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b><u>L. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có thẩm quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng có đồng.</u></b></p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng có đồng quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng có đồng thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với các bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với các bộ quản lý đó;
- e. Để xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Để xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, các bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- l. Để xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- m. Để xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
- 4. Nhưng vẫn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
  - a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 106 Luật Doanh nghiệp và từ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);
  - đ. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

- Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
  - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với các bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với các bộ quản lý đó;
  - e. Để xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - g. Để xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, các bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
  - k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
  - l. Để xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
  - m. Để xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
  - 4. Nhưng vẫn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
    - a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
    - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
    - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 106 Luật Doanh nghiệp và từ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);
    - đ. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
    - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
    - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách

(Sửa đổi  
đến chi tiết)

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh, giao dịch của công ty có giá trị lớn hơn hai (02) lần vốn điều lệ, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

m. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp



<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	<p>phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	
<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10) ngày.</p>	<p><b>Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p><del>1. Hội đồng quản trị phải bầu chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty.</del></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>(Sửa đổi phù hợp Điều 152 LDN 2014)</p>
<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên</p>	<p><b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên</p>	

của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất

của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;

**d. ĐI THƯỜNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP.**  
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất

(Năng cao  
vai trò của  
thành viên  
HQQT độc  
lập)  
(Rút ngắn  
thời hạn  
triệu tập  
theo Điều  
153 LDN  
2014)

trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp. Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### 9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số hưởng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết

Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp. Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### 9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số hưởng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết mỗi

(Rút ngắn  
thời hạn  
triệu tập  
theo Điều  
153 LDN  
2014)

một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều a và Điều b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp

thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều a và Điều b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp

qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi bản đều có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm

qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi bản đều có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của

<p>báo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>
<p><b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nếu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p><b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám, các Phó tổng giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nếu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>
<p><b>Điều 29. Cán bộ quản lý</b></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p><b>Điều 30. Cán bộ quản lý</b></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>
<p><b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc</p>	<p><b>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc</p>

một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng có đồng thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tái cử các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tối nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tối theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của các bộ phận;

d. Thăm khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn,

một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị; bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, mua bán hết các hợp đồng khác thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tối nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tối theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của các bộ phận;

d. Thăm khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công

(Làm rõ hơn về thẩm quyền TGD)

hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật;

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

#### Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm báo mật thông tin theo các quy định

ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

#### Điều 32. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm báo mật thông tin theo các quy định



của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**IX. BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**IX. BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên, các thành viên phải do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm và Ban kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Kiểm soát viên không được rời chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người được bổ nhiệm kế toán của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) là kế toán viên của Công ty.

3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

4. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

5. Các kiểm soát viên phải nắm giữ một phần trăm số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đã nêu. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên môn tại công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

6. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Sửa đổi phụ  
hợp Điều  
163, 164, 165  
LDN 2014)

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua để cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 33. Ban kiểm soát**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với

7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua để cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**8. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:**

a. **Kiểm soát viên đó không còn đủ tiền chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;**

b. **Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;**

c. **Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự;**

d. **Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;**

e. **Kiểm soát viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

#### **Điều 34. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kính

(Sửa đổi phù  
hợp Điều  
169 LDN  
2014)

(Sửa đổi  
dẫn chiếu)

<p>Kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>d. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>e. Xem xét thu quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các bộ phận lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải báo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</p> <p>4. Một số lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>Kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý và các báo cáo khác được đề xuất của Công ty;</p> <p>d. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>e. Xem xét thu quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các bộ phận lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải báo đảm rằng toàn bộ các bản sao một số tài liệu liên quan đến các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</p> <p>4. Một số lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>(Sửa đổi phụ hợp Điều 166 LDN 2014)</p>
<p><b>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b></p>	<p><b>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b></p>	

<p><b>Điều 34. Trách nhiệm của trọng</b> Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p><b>Điều 35. Trách nhiệm của trọng</b> Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>
<p><b>Điều 35. Trách nhiệm của trọng</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p><b>Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp chấp thuận. 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi</p>
<p><b>Điều 34. Trách nhiệm của trọng</b> Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p><b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp chấp thuận. 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>

<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
<p><b>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vì phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cẩn và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên</p>	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vì phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cẩn và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng</p>	

Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

#### **XL QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

**Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng

quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

#### **XL QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

**Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 và Khoản 4 Điều 33 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều

(Sửa đổi  
dẫn chiếu)

<p>giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những số sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với: điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.</p>	<p>hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những số sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên <u>trang thông tin điện tử</u> (website) của Công ty.</p>	
<p><b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b></p> <p><b>Điều 38. Công nhân viên và công đoàn</b></p> <p>1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thời việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.</p> <p>2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b></p> <p><b>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</b></p> <p>1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thời việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.</p> <p>2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	
<p><b>XIII. PHẦN PHỐI LỢI NHUẬN</b></p> <p><b>Điều 39. Phần phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản</p>	<p><b>XIII. PHẦN PHỐI LỢI NHUẬN</b></p> <p><b>Điều 40. Phần phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản</p>	

<p>tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền tiên đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng đó có đồng cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng đó có đồng cung cấp mà có đồng đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho có đồng thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phần phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phần phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng đó có đồng cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng đó có đồng cung cấp mà có đồng đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho có đồng thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phần phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phần phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</b></p> <p><b>Điều 40. Tài khoản ngân hàng</b></p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>	<p><b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</b></p> <p><b>Điều 41. Tài khoản ngân hàng</b></p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>



<p><b>Điều 41. Năm tài chính</b></p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.</p>	<p><b>Điều 42. Năm tài chính</b></p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 <u>năm</u> đó.</p>
<p><b>Điều 42. Chế độ kế toán</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</li> <li>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</li> <li>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</li> </ol>	<p><b>Điều 43. Chế độ kế toán</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</li> <li>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</li> <li>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</li> </ol>
<p><b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b></p> <p><b>Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</li> </ol>	<p><b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b></p> <p><b>Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</li> </ol>
<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phân tích một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phân tích một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</li> <li>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phân tích một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phân tích một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</li> <li>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các</li> </ol>

<p>quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>
<p><b>Điều 44. Báo cáo thường niên</b></p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p><b>Điều 45. Báo cáo thường niên</b></p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>
<p><b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p>	<p><b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p>
<p><b>Điều 45. Kiểm toán</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p><b>Điều 46. Kiểm toán</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>
<p><b>XVII. CON DẤU</b></p>	<p><b>XVII. CON DẤU</b></p>

<p><b>Điều 46. Con dấu</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</li> <li>Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</li> </ol>	<p><b>Điều 47. Con dấu</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</li> <li>Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</li> </ol>
<p><b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b></p>	
<p><b>Điều 47. Chấm dứt hoạt động</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</li> <li>Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</li> </ol> </li> <li>Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</li> </ol>	<p><b>Điều 48. Chấm dứt hoạt động</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</li> <li>Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</li> </ol> </li> <li>Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</li> </ol>
<p><b>Điều 49. Thanh lý</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</li> <li>Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.</li> <li>Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>Các chi phí thanh lý;</li> </ol> </li> </ol>	<p><b>Điều 49. Thanh lý</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</li> <li>Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.</li> <li>Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>Các chi phí thanh lý;</li> </ol> </li> </ol>

<p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>đ. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>đ. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>
<p><b>Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>Các bên liên quan có gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.</p>	<p><b>Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>Các bên liên quan có gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.</p>
<p><b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p>	<p><b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p>

<p><b>Điều 50. Bỏ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <p>1. Việc bỏ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p><b>Điều 51. Bỏ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <p>1. Việc bỏ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	
<p><b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	<p><b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	
<p><b>Điều 51. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lillama nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2013 tại Ninh Bình và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 52. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lillama nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2016 tại Ninh Bình và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;</p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. <del>Bản sao, các bản sao chữ ký của người đại diện theo pháp luật và các bản sao của Công ty theo các Phụ lục đính kèm. Trong hợp Công ty được đề nghị đại diện theo pháp luật hoặc theo chỉ định của pháp luật các nội dung của H. của Hội đồng quản trị sẽ không làm được đối các nội dung khác trong Điều lệ này và Công ty không nhất trí chấp thuận hiệu lực của Điều lệ.</del></p>	
<p>HỌ TÊN, CHỮ KÝ</p> <p>NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT</p>	<p>HỌ TÊN, CHỮ KÝ</p> <p>Phụ lục 1</p> <p>NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT</p>	



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CP CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
LILAMA ERECTION MECHANICAL JSC

Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình

Tel: (84) 0303.871125 – Fax: (84) 0303.873.074

Website: www.lilamaemc.com.vn



ISO 9001:2000

Số: 09/ĐHĐCĐ-2016

Ninh Bình, ngày 11 tháng 04 năm 2016

## TỜ TRÌNH

(Về việc Thông qua Nội dung bổ sung, điều chỉnh “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama”)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama ngày 27/04/2013;
- Căn cứ Nghị quyết số 422/TCT-HĐTV ngày 11/11/2015 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam về việc phê duyệt nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ-2014 ngày 25/04/2014.

Việc điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc Công ty phù hợp với những thay đổi trong tình hình mới theo chủ trương, định hướng chiến lược của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, nhằm nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama.

Toàn văn “Nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, giai đoạn 2012 -2015 và 2016-2020” (đính kèm).

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để tổ chức thực hiện. Trân trọng!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ HỮU ĐIỀU**

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG****ĐỀ ÁN TÁI CẤU TRÚC, NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
GIAI ĐOẠN 2012 – 2015 VÀ 2016 - 2020****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam được phê duyệt theo Quyết định số 1084/QĐ-BXD ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 – 2015";
- Văn bản số 10800/BTC-TCĐN ngày 10/8/2012 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 26/QĐ-BXD ngày 09/01/2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012-2015 định hướng đến năm 2020;
- Căn cứ Quyết định 715/QĐ-BXD ngày 18/06/2015 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015, định hướng đến năm 2020;
- Công văn số 223/TCT-HĐTV ngày 25/06/2015 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam về việc điều chỉnh Đề án tái cấu trúc Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama.

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (LILAMA EMC - Sau đây gọi là Công ty) phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung "Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến 2020" (sau đây gọi tắt là: Đề án).

Nội dung bổ sung, điều chỉnh cụ thể như sau:

**Phần I****THỰC TRẠNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**

1. Giữ nguyên theo Đề án tái cấu trúc đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại phiên họp thường niên ngày 25/04/2014.

2. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

2.1. Cập nhật thực trạng về lao động tính đến 31/12/2014.

*(Chi tiết theo Phụ lục 2A)*

2.2. Cập nhật các tình hình tài chính tính đến ngày 2010 - 2014. -

*(Chi tiết theo Phụ lục 12A)*

2.3. Cập nhật tình hình nợ vay và lãi suất tín dụng tính đến 31/12/2014.

*(Chi tiết theo Phụ lục 10A)*

2.4. Cập nhật danh mục thiết bị đã đầu tư giai đoạn 2007-2014.

*(Chi tiết xem Phụ lục 13A)*

**Phần 2****KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CẤU TRÚC**

**(Từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thông qua đến 30/06/2015)**

1. Về ngành nghề kinh doanh:

- Đã tiến hành sắp xếp một phần các nguồn lực, đầu tư trang thiết bị, nghiên cứu phát triển theo định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là:

Sản xuất, thi công chuyên sâu nhóm ngành EPC điện (Điện than, Thủy điện, Phong điện, Điện khí, Điện khác...) trong đó gồm các hoạt động: (1) Lắp đặt thiết bị cơ điện; (2) Chế tạo thiết bị cơ khí; (3) Sửa chữa bảo trì máy móc, thiết bị.

- Đã củng cố hoạt động đấu thầu, chào giá, mở rộng thị trường. Với các công trình dự án đang thi công dở dang và các hợp đồng mới ký kết, Công ty cơ bản đáp ứng việc làm để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015, làm cơ sở xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2016 đảm bảo tăng trưởng doanh thu từ 3-5 %.

- Năm 2014, đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản trong Kế hoạch tài chính giai đoạn 2014 – 2020 trong Đề án, cụ thể như sau:



- + Tổng tài sản 172,6 tỷ đồng = 110% so với kế hoạch của Đề án;
- + Doanh thu đạt 160,6 tỷ đồng = 137% so với kế hoạch của Đề án;
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 2,6 tỷ đồng = 144 % so với kế hoạch của Đề án;
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 2,06 tỷ đồng = 141% so với kế hoạch của Đề án.
- Hoàn thành kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2015, trong đó chỉ tiêu Doanh thu thực hiện 06 tháng đầu năm 2015 đạt 96,737 tỷ đồng, bằng 59,2 % kế hoạch năm.
- Dự kiến hoàn thành 100% kế hoạch SXKD Quý 3/2015 và Kế hoạch SXKD cả năm 2015 đã được phê duyệt.

## 2. Về tài chính:

- Đã củng cố bộ phận làm công tác thu hồi công nợ, lập kế hoạch và phân công trách nhiệm các thành viên, tiến hành quyết liệt việc thu hồi nợ, hiện tại công tác thu hồi nợ đã có nhiều chuyển biến tích cực.
- + Công ty đã thu hồi dứt điểm công nợ còn tồn đọng ở một số công trình đã thi công xong với tổng số tiền 11,3 tỷ đồng, bao gồm: Xi măng Sài Sơn (1,8 tỷ đồng), Xi măng Thăng Long (5,8 tỷ đồng), Mía đường Lam Sơn (3,7 tỷ đồng).
- + Thực hiện quyết liệt việc quyết toán các công trình dự án cũ đã thi công xong như Xi măng Bút Sơn, X18, X77 để thu hồi nợ tồn đọng... Đồng thời tiến hành việc quyết toán nội bộ.
- Đã giảm tỷ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu) xuống mức an toàn là 2,75 lần năm 2014 so với mức 3,04 lần năm 2013.
- Đã tái cơ cấu các khoản nợ vay theo chính sách giảm lãi suất của tổ chức tín dụng: Mức lãi suất vay vốn ngắn hạn hiện tại là 9,5%/năm, giảm so với mức 10%/năm của năm 2014 và mức 11%/năm của 2013.

## 3. Về mô hình tổ chức:

- Sắp xếp lại các đơn vị sản xuất trực thuộc theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. Cụ thể: Sáp nhập, cơ cấu lại các đơn vị sản xuất hiện có để hình thành các đơn vị sản xuất có quy mô lớn hơn với nhân sự ổn định để đáp ứng hiệu quả công tác thi công, cụ thể gồm:
  - + Nhà máy chế tạo thiết bị & Kết cấu thép tại Ninh Bình;
  - + Đội cơ khí sửa chữa tại Tam Điệp;
  - + Đội Cơ khí Lắp máy Số 1 tại Thanh Hoá;
  - + Đội Cơ khí Lắp máy Số 2 tại Thái Bình;
  - + Đội Cơ khí Lắp máy Số 3 tại Quảng Ninh.
- Sắp xếp, tinh giảm lực lượng gián tiếp cho phù hợp với chuyên môn, năng lực và nhu cầu công việc.
- Sắp xếp, bố trí lại lực lượng Công nhân Kỹ thuật theo kỹ năng nghề, sở trường công tác và bố trí công việc phù hợp năng lực;

- Thực hiện kèm cặp, đào tạo tại chỗ, cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho CBCNV...

#### **4. Về quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2014 - 2015 và từng quý phù hợp với các mục tiêu của Đề án tái cấu trúc;

- Hội đồng quản trị đã Phê duyệt, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2015 – 2020 phù hợp với định hướng ngành nghề SXKD chính;

- Hội đồng quản trị đã phân công trách nhiệm quản lý các lĩnh vực chuyên môn cho các thành viên HĐQT;

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống Quy chế/Quy định phục vụ công tác quản lý nội bộ, gồm: (1) Quy chế Quản trị Công ty; (2) Quy chế tổ chức bộ máy; (3) Quản lý tài chính; (4) Quy chế quản lý nợ; (5) Quy chế bổ nhiệm; (6) Quy chế trả lương; (7) Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ tình nghĩa; (8) Quy định giao khoán; (9) Quy định công tác Tổ chức Hành chính và Lao động tiền lương; (10) Quy định quản lý và sử dụng xe ô tô con, xe ca; (11) Quy định mua sắm và cung ứng vật tư, hàng hoá; (12) Quy định quản lý và sử dụng thiết bị thi công; (13) Quy định công tác an toàn, vệ sinh lao động...

- Tiếp tục xây dựng (1) Quy chế văn hoá doanh nghiệp; (2) Quy định về việc đánh giá xếp loại hàng năm đối với CBCNV.

Trong quá trình thực hiện Đề án, Ban chỉ đạo Tái cấu trúc thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch triển khai và các mục tiêu từng giai đoạn phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Phần 3**  
**ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**  
**GIAI ĐOẠN 2012 - 2015, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020**  
**(Điều chỉnh, bổ sung)**

**1. Tầm nhìn và sứ mệnh**

- Tầm nhìn: Xây dựng Công ty trở thành một đơn vị mạnh của Tổng công ty LILAMA; là nhà thầu chuyên sâu vào nhóm ngành EPC điện (Điện than, Thủy điện, Phong điện, Điện khí...).

- Sứ mệnh: Góp phần tích cực trong việc hoàn thành sứ mệnh chung mà Tổng công ty LILAMA đã xây dựng và hoạch định. Nâng cao năng lực cạnh tranh, chuẩn hoá các hệ thống quản lý; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để thoả mãn toàn diện yêu cầu của khách hàng, đủ điều kiện để tham gia vào các dịch vụ trong chuỗi giá trị sản phẩm liên kết toàn cầu.

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu tổng quát:**

- Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu LILAMA, hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý để hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao hơn với lộ trình phù hợp, không gây nhiễu xáo trộn trong sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng Công ty thành một đơn vị mạnh, có quy mô lớn hơn, có trình độ công nghệ cao hơn, trình độ quản lý chuyên nghiệp hơn và chuyên môn hóa theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và khoa học công nghệ, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**2.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Tích cực tham gia vào các dự án do LILAMA làm thầu chính, đồng thời mở rộng thị trường do công ty trực tiếp ký kết với vai trò độc lập, phấn đấu đến năm 2020 trong cơ cấu doanh thu: 15 - 20% doanh thu thực hiện từ hợp đồng với Tổng công ty LILAMA, doanh thu còn lại do Công ty tự tìm kiếm từ thị trường bên ngoài.

- Tăng thị phần và doanh thu chế tạo, lắp đặt thiết bị từ các dự án Điện, tiếp cận và từng bước tăng thị phần dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị thay thế ở các nhà máy điện, chú trọng thị trường các nhà máy, công trình trong khu vực tỉnh Ninh Bình và các tỉnh lân cận.

- Tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng vào trong giai đoạn 2016 - 2017 để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

- Tăng trưởng Tổng doanh thu bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 đạt từ 05 - 10 %, tổng giá trị doanh thu đến cuối năm 2020 đạt từ 225 tỷ đồng.

- Tăng trưởng lợi nhuận bình quân hàng năm giai đoạn 2016 – 2020 từ 5 - 10%, đến cuối năm 2020 lợi nhuận trước thuế đạt từ 7,2 tỷ đồng.

### 2.3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đến năm 2015:

- Doanh thu	:	163,3 tỷ đồng
- Nộp ngân sách	:	9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	2,95 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	:	4,96 %
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	:	1,29 %
- Thu nhập bình quân	:	5,89 triệu đồng/người/tháng
- Tổng số lao động	:	670 người

### 2.4. Các chỉ tiêu định hướng đến năm 2020:

- Doanh thu	:	225 tỷ đồng
- Nộp ngân sách	:	12 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	7,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	:	8,34 %
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	:	2,86 %
- Tổng số lao động	:	850 người
- Thu nhập bình quân	:	8,66 triệu đồng/người/tháng

## 3. Nội dung chiến lược phát triển của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020

### 3.1. Chiến lược tăng trưởng tập trung:

Công ty tập trung phát triển chuyên sâu vào nhóm ngành EPC điện, gồm: Lắp đặt thiết bị cơ điện, gia công chế tạo thiết bị cơ khí và dịch vụ sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng.

Thực hiện chiến lược tăng trưởng tập trung qua 2 giai đoạn cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2014 – 2015: Hoàn thành các công trình đang thi công, củng cố và gia tăng thị phần khu vực miền Trung và miền Bắc đối với các dự án ngành năng lượng, sản xuất vật liệu xây dựng, lọc hóa dầu.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn trước, tiếp tục tập trung đầu tư phát triển, tạo tiền đề để Công ty hoạt động chuyên sâu trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất thi công các dự án nhiên điện, thủy điện, phong điện, điện khí..., tạo lợi thế cạnh tranh đối với các dự án trong nước với vai trò nhà thầu độc lập, đạt mục tiêu doanh thu tối thiểu 225 tỷ đồng vào năm 2020.

### 3.2. Chiến lược lợi nhuận:

- Trong giai đoạn đầu từ 2014 – 2015: Tập trung củng cố năng lực và thương hiệu, ưu tiên tăng quy mô về lao động, nâng cao năng lực thiết bị thi công, nâng cao

năng suất lao động, mở rộng thị trường để tăng doanh thu, duy trì tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu từ 4 - 5%.

- Giai đoạn sau từ năm 2016 – 2020: Nâng tầm thương hiệu Công ty, cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao lợi nhuận, phấn đấu đến năm 2020 đạt tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tối thiểu 8% .

#### **4. Giải pháp thực hiện thành công chiến lược:**

Để thực hiện thành công chiến lược và các mục tiêu đề ra, giải pháp đặt ra là Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama phải tiến hành tái cấu trúc toàn diện, trong đó tập trung vào các nội dung chính sau:

- Tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh, nâng cao năng lực đấu thầu để mở rộng thị trường, tăng doanh thu, tăng quy mô hoạt động.

- Cải tiến các quy trình hoạt động, lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất.

- Hoàn thiện cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị.

- Đầu tư khoa học công nghệ và phát triển các nguồn nhân lực.

**Phần 4**  
**NỘI DUNG TÁI CẤU TRÚC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**  
**(Điều chỉnh, bổ sung)**

**I - GIAI ĐOẠN 2014 - 2015**

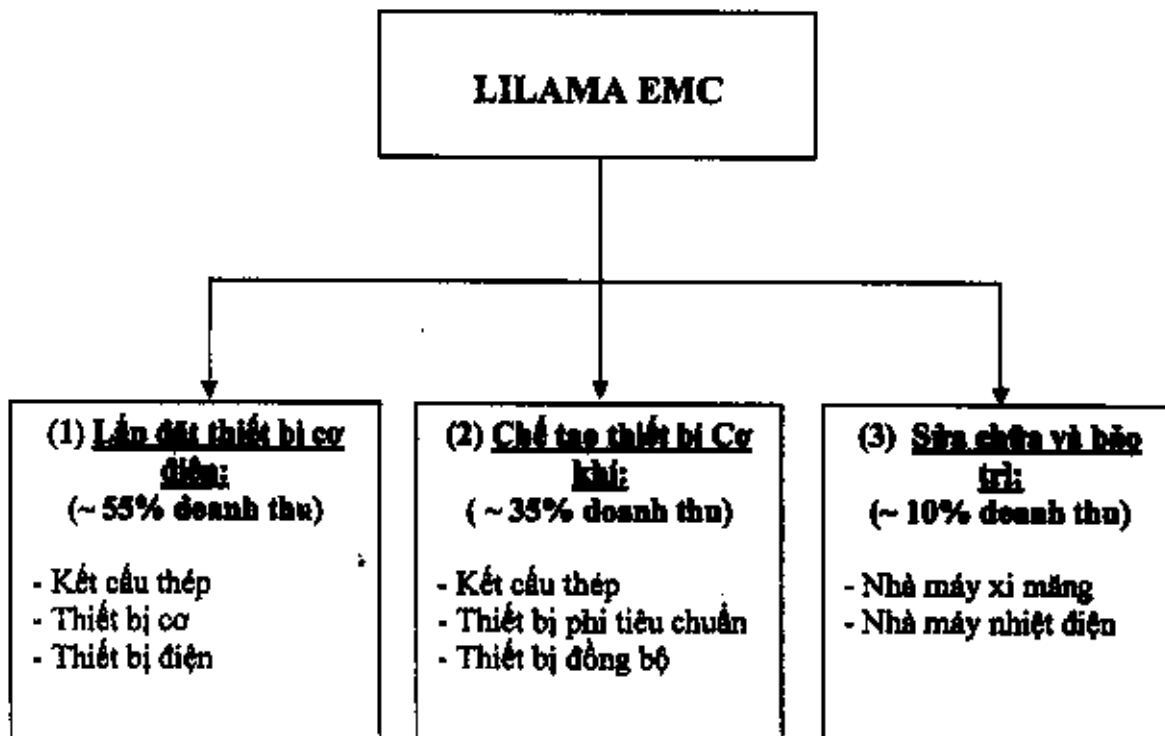
**1. Tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh**

*1.1. Các ngành nghề kinh doanh chính:*

Để không gây xáo trộn trong hoạt động nhưng vẫn đảm bảo được mục tiêu tái cấu trúc, trong giai đoạn này Công ty tiếp tục duy trì triển khai các hợp đồng hiện có và trong tương lai gần, gồm các dự án nhiệt điện, thủy điện, lọc hóa dầu, xi măng, vôi hoá... từng bước tham gia thi công chuyên sâu vào các dự án điện trong nước. Đây là giai đoạn chuyển tiếp, tạo tiền đề vững chắc để xây dựng và củng cố vị trí, nâng cao tiềm lực về mọi mặt, theo đuổi mục tiêu chuyên môn hóa lĩnh vực trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo, đó là trở thành nhà thầu thi công chuyên sâu nhóm ngành EPC điện.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh gồm (1) Lắp đặt thiết bị cơ điện (2) Chế tạo thiết bị Cơ khí (3) Sửa chữa và bảo trì.

*1.2. Cơ cấu về doanh thu các hoạt động sản xuất kinh doanh:*



*(1) Lắp đặt thiết bị cơ điện:*

Sản phẩm chính ở đây bao gồm lắp đặt kết cấu thép, thiết bị cơ điện cho các dự án, trong đó chú trọng nâng cao năng lực thi công các công việc có yêu

cầu kỹ thuật và độ chính xác cao như lắp đặt bồn bể, ống áp lực, hệ thống xử lý nước, thải xi, xử lý khí thải, lọc bụi, trạm điện, hệ thống điện...

*(2) Chế tạo thiết bị cơ khí:*

Sản phẩm chính ở đây bao gồm kết cấu thép dân dụng và công nghiệp, thiết bị phi tiêu chuẩn, thiết bị đồng bộ cho các dự án: lò quay, vò máy nghiền, kết cấu thép nhà máy xi măng; xử lý khí thải, lọc bụi, bồn bể nhà máy nhiệt điện; đường ống áp lực, hệ thống van công dẫn dòng, đập tràn và các thiết bị cho nhà máy thủy điện...

*(3) Sửa chữa, bảo trì:*

Sửa chữa, bảo trì, sản xuất các thiết bị thay thế cho nhà máy xi măng, nhiệt điện và các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng...

**2. Tái cấu trúc doanh nghiệp**

a) Giữ nguyên các nội dung Tái cấu trúc doanh nghiệp như Đề án đã được thông qua.

b) Cập nhật, điều chỉnh một số chỉ tiêu Kế hoạch tài chính giai đoạn 2015-2020.

*(Chi tiết theo Phụ lục 16A)*

**3. Tái cấu trúc quản lý**

a) Giữ nguyên các nội dung như Đề án đã được thông qua.

b) Điều chỉnh mô hình tổ chức bộ máy giai đoạn 2016-2020.

*(Chi tiết xem Phụ lục 17A)*

**4. Tái cấu trúc quản trị:** Giữ nguyên các nội dung như Đề án đã được thông qua.

**5. Quản trị sự thay đổi:** Giữ nguyên các nội dung như Đề án đã được thông qua.

**II - GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

**1. Tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh**

Công ty xác định ngành nghề kinh doanh chính là: Thực hiện nhiệm vụ sản xuất, thi công chuyên sâu nhóm ngành EPC điện (Điện than, Thủy điện, Phong điện, Điện khí, Điện khác...).

Để thực hiện tái cơ cấu thành công ngành nghề kinh doanh theo hướng chuyên sâu, căn cứ kết quả tái cơ cấu giai đoạn 2014 – 2015, tiềm lực hiện có, thị trường trong tương lai gần, Công ty xác định cần tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nghề kinh doanh có lộ trình và trải qua 02 phân đoạn:

**1.1. Phân đoạn từ 2016 - 2018:**

Tiếp tục tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2014 gồm 3 lĩnh vực chính:

- (1) Lắp đặt thiết bị cơ điện;
- (2) Chế tạo thiết bị cơ khí;
- (3) Sửa chữa bảo trì.

Hiện tại, với các Hợp đồng thi công hiện có, thị trường và các đối tác tiềm năng đang tiếp cận là các dự án nhiệt điện đốt than, thủy điện, dầu khí, hóa chất, vật liệu xây dựng... Công ty xác định cần tiếp tục duy trì các lĩnh vực sản xuất nhóm ngành trên để chuẩn bị đủ nguồn lực, tích lũy kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính... nhằm định hướng theo ngành nghề kinh doanh chính trong tương lai theo định hướng chiến lược của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.

## 1.2. Phân đoạn từ 2018 - 2020:

Sau khi thực hiện bước chuyển đổi từ lĩnh vực sản xuất hiện có, củng cố thêm tiềm lực tài chính, năng lực thiết bị, kỹ thuật Công ty sẽ tập trung phát triển để trở thành nhà thầu thi công chuyên sâu nhóm ngành EPC điện (Điện than, Thủy điện, Phong điện, Điện khí...). Hình thành 02 lĩnh vực hoạt động SXKD chính là: (1) Nhà thầu EPC điện; (2) Sửa chữa, bảo trì các nhà máy điện. Các giải pháp cụ thể:

### (1) Nhà thầu EPC điện:

- Củng cố hơn nữa vị thế hiện tại và đẩy mạnh xây dựng các năng lực cốt lõi theo hướng tập trung vào các dự án điện theo định hướng của Tổng công ty LILAMA;

- Phát triển năng lực thi công xây lắp theo hướng chuyên môn hóa cao, có thể đảm nhận thi công tất cả các hạng mục của một công trình/dự án;

- Đầu tư chiều sâu trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, phát triển năng lực chế tạo kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn và thiết bị đồng bộ cho các dự án do LILAMA hoặc đơn vị thành viên LILAMA làm EPC và các dự án khác do Công ty đảm nhận.

- Từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để cung cấp các bộ phận, chi tiết hoặc hàng hóa trung gian cho LILAMA và các đối tác khác.

- Phát triển năng lực đấu thầu và lập dự toán để có thể thắng thầu với tỷ suất lợi nhuận cao đối với các công trình có quy mô trung bình trong nước.

### (2) Sửa chữa và bảo trì các nhà máy điện:

- Nâng cao uy tín trong công tác sửa chữa, bảo trì bằng việc thực hiện tốt nhất các cam kết với khách hàng về chất lượng, tiến độ.

- Mở rộng quy mô và đối tác khách hàng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và khu vực lân cận.

- Đào tạo bổ sung nguồn nhân lực phục vụ công tác sửa chữa bảo trì, đầu tư trang thiết bị đặc thù để chiếm lĩnh thị trường sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy điện như: nhiệt điện, thủy điện... khu vực Bắc miền trung và Miền Bắc.



## 2. Tái cấu trúc tài chính

- Theo định hướng của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, tỷ lệ sở hữu vốn của LILAMA tại Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama giảm xuống mức 36%, hoàn thành trong năm 2016.

- Phương án: Phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 32,6 tỷ đồng lên khoảng 50 tỷ đồng trong giai đoạn 2016 - 2017 để bổ sung vốn lưu động và đầu tư máy móc thi công.

+ Dự kiến giá chào bán: 10.000 - 12.000 đồng /01 cổ phiếu

+ Phương thức chào bán: Theo quy định của Luật chứng khoán.

+ Trường hợp cổ đông Tổng công ty Lắp máy Việt Nam giữ nguyên phần vốn đã đầu tư tại Công ty, thì tỷ lệ sở hữu vốn của LILAMA có thể thấp hơn 36%.

Chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ sẽ được lập cụ thể và trình các cấp có thẩm quyền sau khi Đề án tái cấu trúc điều chỉnh, bổ sung được phê duyệt.

*(Dự kiến Biến động về tổng nguồn vốn và tổng tài sản theo: Phụ lục 16A)*

- Tận dụng sự hỗ trợ của Tổng công ty LILAMA để xây dựng phát triển khoa học kỹ thuật, năng lực sản xuất trọng yếu nhằm đảm nhận toàn diện vai trò nhà thầu thi công cho các dự án điện theo ngành nghề chính được xây dựng.

- Cân đối các nguồn vốn để đầu tư và tăng cường năng lực sản xuất, chế tạo cơ khí, chế tạo thiết bị để tiến tới chế tạo các sản phẩm công nghiệp, đặc biệt các dự án nhóm ngành EPC điện có chất lượng, hàm lượng khoa học công nghệ cao, đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty và mục tiêu phát triển chung của LILAMA.

*(Danh mục thiết bị dự kiến đầu tư giai đoạn 2015 – 2020 theo: Phụ lục 15A)*

- Thu xếp nguồn vốn trung dài hạn để thực hiện triển khai dự án đầu tư xây dựng "Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép".

*(Chi tiết Kế hoạch tài chính giai đoạn 2016 – 2020: Phụ lục 16A)*

## 3. Tái cấu trúc quản lý

a) Giữ nguyên các nội dung Tái cấu trúc quản lý như Đề án đã được thông qua.

b) Điều chỉnh mô hình tổ chức bộ máy giai đoạn 2016-2020.

*(Chi tiết theo Phụ lục 17A)*

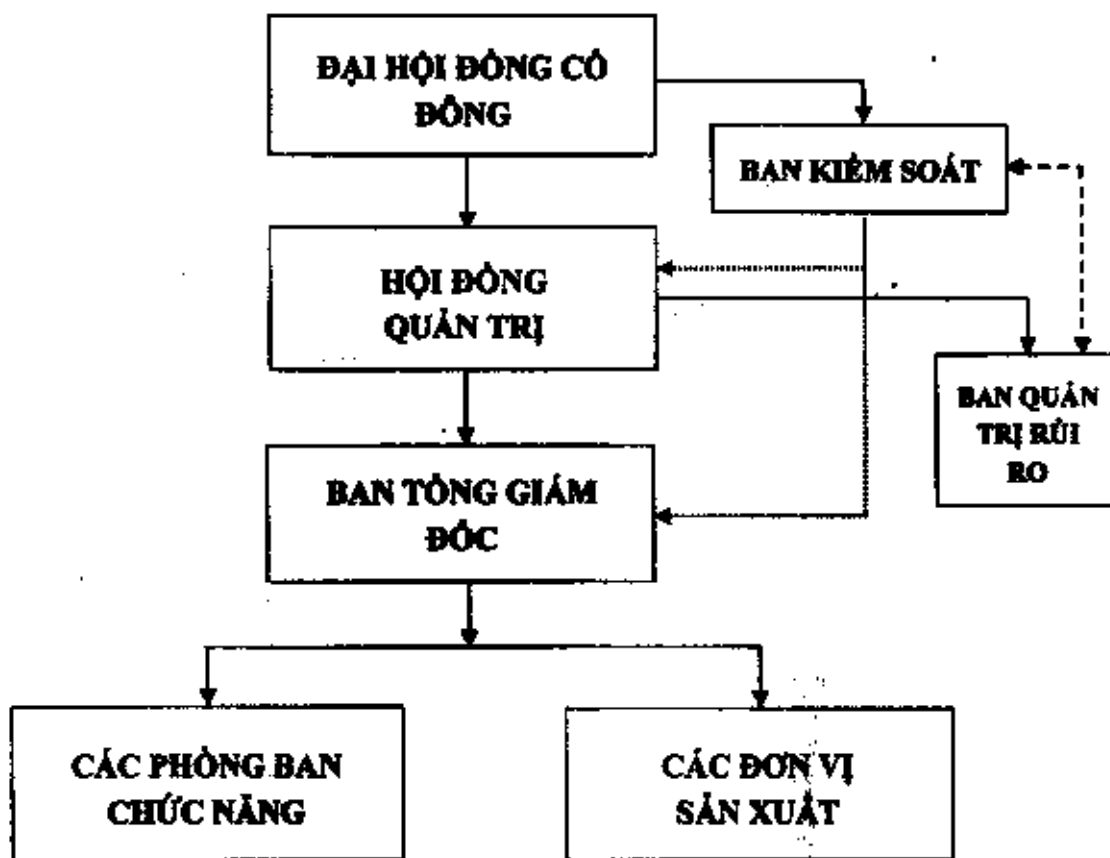
## 4. Tái cấu trúc quản trị

- Xây dựng hệ thống quản trị công ty theo thông lệ quốc tế, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014.

- Ban hành và áp dụng các quy chế, quy định quản trị nội bộ theo nguyên tắc đảm bảo sự minh bạch, công bằng và tính trách nhiệm, bao gồm:

- + Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị;
- + Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát;
- + Cơ cấu và thành phần của Ban điều hành;
- + Chiến lược lập kế hoạch và kiểm soát;
- + Quản lý rủi ro và tuân thủ;
- + Công khai minh bạch lợi ích của các bên liên quan;
- + Trách nhiệm với xã hội, môi trường và đạo đức.

**Mô hình quản trị công ty từ năm 2016:**



- Mối quan hệ chỉ đạo
- ← - - - Mối quan hệ phối hợp
- - - - - Mối quan hệ giám sát

*(1) Hội đồng quản trị:*

- Hướng tới việc cơ cấu Hội đồng quản trị, đảm bảo các thành viên hội đồng quản trị được cân đối hợp lý cả về chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ, giữa các thành viên độc lập và thành viên điều hành.

- Bổ nhiệm lãnh đạo các bộ phận chủ chốt có năng lực và trình độ chuyên môn cao, phù hợp với vị trí công tác.

- Xây dựng và thực hiện hệ thống, quy trình đánh giá rủi ro bao gồm: thành lập Ban quản trị rủi ro và phân công thành viên phụ trách lĩnh vực quản trị rủi ro, xây dựng quy trình và bộ công cụ đánh giá theo dõi rủi ro trong các lĩnh vực: rủi ro tài chính, rủi ro vận hành, rủi ro tại các đơn vị sản xuất.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ công nhân viên phải luôn tuân thủ giá trị chung, được hệ thống hóa trong bộ quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

- Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quản trị trong các lĩnh vực chính: quản lý chiến lược và danh mục đầu tư, quản lý hiệu quả hoạt động và quản lý nhân sự, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm phù hợp với tình hình của đơn vị;

+ Xây dựng và thực hiện đầu tư và hợp tác đầu tư thận trọng;

+ Duy trì các phiên họp định kỳ để đánh giá kết quả hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành; giám sát việc tuân thủ Luật pháp và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

+ Thực hiện công tác quản lý sâu đến cấp cơ sở, quản lý tốt chi phí để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.

+ Thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông.

*(2) Ban quản trị rủi ro:*

- Ban Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT liên quan đến công tác quản trị rủi ro. Tập trung vào các chức năng chính là nhận diện, đo lường, quản lý, kiểm soát ngăn ngừa toàn diện các rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty, gồm:

+ Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro toàn Công ty;

+ Nhận diện và phân loại rủi ro;

+ Xây dựng quy trình quản lý các rủi ro.

+ Ngăn ngừa và kiểm soát rủi ro.

- Phân tích, đánh giá rủi ro và báo cáo Hội đồng quản trị các phương án ứng phó rủi ro: né tránh rủi ro, chấp nhận rủi ro, giảm thiểu rủi ro hoặc chuyển rủi ro.

- Báo cáo định kỳ về rủi ro: phân tích rủi ro, kế hoạch ứng phó, tình hình triển khai, các điều chỉnh nếu cần thiết;

- rà soát, đánh giá hiệu quả và sự phù hợp của quy trình, quy định quản trị rủi ro để có các điều chỉnh thích hợp;

- Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục các sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**5. Quản trị sự thay đổi:** Giữ nguyên các nội dung về các giải pháp chung để quản trị sự thay đổi như Đề án đã được thông qua.

## **Phần 5**

### **ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT**

Trên đây là “Nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020” phù hợp với “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA) giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020” được phê duyệt điều chỉnh theo Quyết định 715/QĐ-BXD ngày 18/06/2015 của Bộ Xây dựng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để triển khai thực hiện.



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CP CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA  
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình  
Tel: (84) 0303.871125 – Fax: (84) 0303.873.074  
Website: www.lilamaemc.com.vn



Số: 12/HĐQT-L35/2016

Ninh Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2016

## THÔNG BÁO

### ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ ĐỂ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT (NHIỆM KỲ 2016-2021)

**Kính gửi:** Quý cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama trân trọng thông báo về việc ứng cử và đề cử để bầu Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016-2021, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, như sau:

1. Lý do: Thành viên HĐQT và Thành viên BKS hết nhiệm kỳ (2011 – 2016).

2. Số lượng, nhiệm kỳ HĐQT, BKS:

- Số lượng thành viên HĐQT là 05 người, BKS là 03 người.
- Nhiệm kỳ HĐQT, BKS là 05 năm.

3. Điều kiện ứng cử và đề cử:

- Thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ ngày 27/04/2013 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (Điều 24 Khoản 2 và Điều 32 Khoản 2): Là cổ đông hoặc đại diện cho nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng (tương đương với 163.258 cổ phần).

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014.
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo Điều 184 Luật Doanh nghiệp 2014.

4. Hồ sơ ứng cử, đề cử:

- Đơn đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2016-2021.
- Biên bản thỏa thuận của nhóm cổ đông đề cử thành viên HĐQT, BKS (nếu có).
- Bản kê khai lý lịch của người được đề cử ứng cử.
- Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn.

Hồ sơ đề cử ứng cử xin gửi về Văn phòng Công ty (Số 72E Hoàng Diệu – TP Ninh Bình) để Công bố thông tin theo quy định và trước 17:00 ngày 22/04/2016 để làm công tác chuẩn bị.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

Để biết thêm chi tiết, Quý cổ đông truy cập Website công ty: [www.lilamaemc.com.vn](http://www.lilamaemc.com.vn)  
mục: Cổ đông/thông tin công bố - từ ngày 11/04/2016.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

LÊ HỮU ĐIỀU

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Công bố thông tin  
- Lưu VP

Số: 168/TCT-HĐTV

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2016

Về việc giới thiệu nhân sự Hội đồng quản trị  
và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí  
Lắp máy Lilama nhiệm kỳ 2016 -2021



**Kính gửi: Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo quyết định số 248/TCT-HĐTV ngày 16/6/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 158/TCT-HĐTV ngày 05/4/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam về việc thông qua các nội dung chủ yếu trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama;

1. Tổng công ty Lắp máy Việt Nam giới thiệu nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama, nhiệm kỳ 2016 -2021 như sau:

a) Về nhân sự Hội đồng quản trị:

- Giới thiệu ông Lê Hữu Điều, Tổ trưởng người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, quản lý 20% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama nhiệm kỳ 2011-2016, tiếp tục ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Giới thiệu ông Nguyễn Văn Triều, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, quản lý 16% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, tiếp tục ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Giới thiệu ông Phùng Quang Minh, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, quản lý 15% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, tiếp tục ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Giới thiệu ông Nguyễn Tất Linh, Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, nhiệm kỳ 2016-2021 (nhân sự do cổ đông là cá nhân nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama giới thiệu).

- Giới thiệu ông Vũ Sơn Lâm, Chỉ huy trưởng Đội cơ khí lắp máy số 1 Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, nhiệm kỳ 2016-2021 (nhân sự do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu theo quy định tại Điều lệ Công ty).

**b) Về nhân sự Ban kiểm soát**

- Giới thiệu bà Nguyễn Thị Hồng Tân, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách nhiệm kỳ 2016-2021.

- Giới thiệu ông Phạm Mạnh Đức, Cử nhân Kinh tế, Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, tiếp tục ứng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama nhiệm kỳ 2016-2021.

- Giới thiệu ông Lê Tuấn Minh, Cử nhân Kinh tế, Chuyên viên phòng Vật tư Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

**2. Tổ chức thực hiện:**

Tổng công ty giao nhiệm vụ đối với Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama phối hợp với Công ty tổ chức quy trình bầu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo phương án đã được Tổng công ty giới thiệu; công bố thông tin, thực hiện các thủ tục khác có liên quan và báo cáo kết quả về Tổng công ty Lắp máy Việt Nam theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đảng ủy CQ TCT (b/c);
- Ban Tổng giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Phòng Tài chính Kế toán TCT;
- Người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama;
- Lưu: HĐTV, TCNS

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**



**Nguyễn Đình Hải**

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Họ và tên : LÊ HỮU ĐIỀU  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 15/07/1961  
Quốc tịch : Việt Nam  
Chứng minh Nhân dân : Số 142499594, cấp tại Hải Dương, ngày 02/04/2007  
Quê quán : Thụy Lương, Thái Thụy, Thái Bình  
Địa chỉ thường trú : Số 196B, đường Quang Trung, TP Hải Dương, Hải Dương  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ Hàn  
Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT  
Quá trình công tác :  
+ Từ 1982 – 1987 : Kỹ thuật viên – Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69 Phả Lại, Hải Dương.  
+ Từ 1987 – 1999 : Đội trưởng – Xí nghiệp lắp máy 69-3 Kim Môn, Hải Dương.  
+ Từ 1999 – 2005 : Phó giám đốc – Công ty lắp máy & xây dựng 69-3, Hải Dương.  
+ Từ 2005 – 2007 : Giám đốc – Công ty Cơ khí Lắp máy, Ninh Bình.  
+ Từ 2007 – 2009 : Tổng giám đốc – Công ty CP Cơ khí Lắp máy Lilama, Ninh Bình.  
+ Từ 2009 – 2011 : Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc – C.ty CP Cơ khí Lắp máy Lilama.  
+ Từ 2011 – nay : Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Cơ khí Lắp máy Lilama.

Số cổ phần sở hữu : 27.243 (cổ phần)

Số cổ phần đại diện sở hữu : 853.031 (cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác và đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty, cổ đông và Pháp luật nếu có bất kỳ khiếu kiện gì xảy ra đối với những thông tin đã cung cấp nêu trên./.

Ninh Bình, ngày 6. tháng 04 năm 2016

Người khai



Lê Hữu Điều



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Họ và tên : NGUYỄN VĂN TRIỀU  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 27/03/1971  
Quốc tịch : Việt Nam  
Chứng minh Nhân dân : Số 013250611, cấp tại Hà Nội, ngày 19/01/2010  
Quê quán : Hải Triều, Tiên Lữ, Hưng Yên  
Địa chỉ thường trú : Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí  
Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc  
Quá trình công tác :  
+ Từ 1995 – 2001 : Kỹ sư – Công ty Lắp máy & Xây dựng 45-1 (TP Hồ Chí Minh)  
+ Từ 2001 – 2002 : Phó TP Kinh tế Kỹ thuật – Cty Lắp máy & Xây dựng số 7 (Đà Nẵng)  
+ Từ 2002 – 2003 : Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật – Công ty Lắp máy & Xây dựng số 7  
+ Từ 2003 – 2006 : Phó giám đốc – Công ty Lắp máy & Xây dựng số 7 (Đà Nẵng)  
+ Từ 2006 – 2009 : Phó giám đốc – Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3 (Hải Dương)  
+ Từ 2009 – 2011 : TP Kinh tế Kỹ thuật – Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Hà Nội)  
+ Từ 09/2011 - nay : Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (Ninh Bình).

Số cổ phần sở hữu : 0 (cổ phần)

Số cổ phần đại diện sở hữu : 552.425 (cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác và đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty, cổ đông và Pháp luật nếu có bất kỳ khiếu kiện gì xảy ra đối với những thông tin đã cung cấp nêu trên./.

Ninh Bình, ngày 6 tháng 04 năm 2016

Người khai

  
Nguyễn Văn Triều

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Họ và tên : **PHÙNG QUANG MINH**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 19/05/1980  
Quốc tịch : Việt Nam  
Chứng minh Nhân dân : Số 012266297, cấp tại Hà Nội, ngày 16/08/1999  
Quê quán : Thụy Văn, Việt Trì, Phú Thọ  
Địa chỉ thường trú : 41A, Ngõ 109, Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
Chức vụ hiện nay : Phó chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng  
Quá trình công tác :  
+ Từ 2003 – 2008 : Ban tài chính Kế toán – Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.  
+ Từ 2008 – 2009 : Trưởng phòng Tài chính Kế toán – Cty CP Cơ khí lắp máy Lilama  
+ Từ 2009 – nay : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama.

Số cổ phần sở hữu : 0 (cổ phần)

Số cổ phần đại diện sở hữu : 489.773 (cổ phần)

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác và đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty, cổ đông và Pháp luật nếu có bất kỳ khiếu kiện gì xảy ra đối với những thông tin đã cung cấp nêu trên./.

Ninh Bình, ngày .6. tháng 04 năm 2016

Người khai



Phùng Quang Minh

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**NHIỆM KỲ 2018 - 2021**

Họ và tên : NGUYỄN TÁT LINH  
Giới tính : NAM  
Ngày tháng năm sinh : 02 - 08 - 1964  
Quốc tịch : VIỆT NAM  
Chứng minh Nhân dân : Số 164555752 cấp tại Ninh Bình, ngày 13 - 06 - 2010  
Quê quán : Xã Tân Sơn - Huyện Đô Lương - Tỉnh Nghệ An  
Địa chỉ thường trú: Số 89, đường Văn Giang, phường Văn Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa  
Chức vụ hiện nay : Trưởng phòng kế hoạch vật tư.  
**Quá trình công tác** :  
+ Từ 5/1988 - 9/1995 : Kỹ thuật phân xưởng que hàn, kỹ thuật phân xưởng ôxy, kỹ thuật phân xưởng mạ kẽm  
+ Từ 10/1995 - 4/1997 : Công tác vật tư tại đội công trình nhà máy đường Thạch Thành - Thanh Hóa  
+ Từ 5/1997 - 5/2000 : Học tại khoa công nghệ thông tin ĐHBK Hà Nội  
+ Từ 6/2000 - 7/2002 : Công tác vật tư tại đội công trình nhà máy xi măng Bim Sơn - Thanh Hóa  
+ Từ 8/2002 - 4/2003 : Nhân viên phòng kinh tế kỹ thuật  
+ Từ 5/2003 - 11/2004 : Nhân viên phòng vật tư  
+ Từ 12/2004 - 5/2005 : Phó phòng vật tư  
+ Từ 6/2005 - nay : Trưởng phòng kế hoạch vật tư

Số cổ phần sở hữu : 14.070 (cổ phần)  
Số cổ phần đại diện sở hữu : ..... (cổ phần)  
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác và đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty, cổ đông và Pháp luật nếu có bất kỳ khiếu kiện gì xảy ra đối với những thông tin đã cung cấp nêu trên.

Ninh Bình, ngày 14... tháng ... năm 2016

Người khai

  
Nguyễn Tất Linh

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NHIỆM KỲ 2018 - 2021

Họ và tên : **VŨ SƠN LÂM**  
Giới tính : Nam..  
Ngày tháng năm sinh : 04-10-1973  
Quốc tịch : Việt Nam  
Chứng minh Nhân dân : Số 164413942 cấp tại Ninh Bình, ngày 24-02-2010  
Quê quán : Xã Vĩnh Hào – Huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định  
Địa chỉ thường trú : SN42 Ngõ 13 Phố Tây Sơn 1 – Phường Thanh Bình, TP  
Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Đại học  
Chức vụ hiện nay : Đội trưởng đội cơ khí lắp máy số 1  
Quá trình công tác :  
+ Từ 1997 – 2011 : Cán bộ kỹ thuật  
+ Từ 2012 – 2012 : Đội phó đội công trình Hải phòng  
+ Từ 2013 –2014 : Đội trưởng đội công trình Nhiệt điện Mông Dương 1  
+ Từ 2014– nay : Đội trưởng đội cơ khí lắp máy số 1

Số cổ phần sở hữu : 2060 (cổ phần)  
Số cổ phần đại diện sở hữu : ..... (cổ phần)  
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác và đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty, cổ đông và Pháp luật nếu có bất kỳ khiếu kiện gì xảy ra đối với những thông tin đã cung cấp nêu trên./.

Ninh Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2016

Người khai



..... Vũ Sơn Lâm .....

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ BẦU VÀO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Họ và tên : NGUYỄN THỊ HỒNG TÂN  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 01/05/1977  
Quốc tịch : Việt Nam  
Chứng minh Nhân dân : Số 164594573 cấp tại Ninh Bình, ngày 02/01/2012  
Quê quán : Minh Thịnh – Minh Lộc – Hậu Lộc - Thanh Hóa.  
Địa chỉ thường trú : Phố Trung Thành – Phường Ninh Khánh – TP Ninh Bình.  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Kế toán viên.  
Chức vụ hiện nay : Kế toán viên.  
Quá trình công tác :  
+ Từ 2005 – 2006 : Kế toán viên - Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hà Nội.  
+ Từ 2006 – nay : Kế toán viên - Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama.  
Số cổ phần sở hữu : 13.100 (cổ phần)  
Số cổ phần đại diện sở hữu : Không  
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác và đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty, cổ đông và Pháp luật nếu có bất kỳ khiếu kiện gì xảy ra đối với những thông tin đã cung cấp nêu trên./.

Ninh Bình, ngày ...6.. tháng ...4.. năm 2016

Người khai



Nguyễn Thị Hồng Tân

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ BẦU VÀO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
**NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

Họ và tên : **LÊ TUẤN MINH**  
Giới tính : **Nam**  
Ngày tháng năm sinh : **25/10/1972**  
Quốc tịch : **Việt Nam**  
Chứng minh Nhân dân : **Số 151056117 cấp tại Thái Bình, ngày 05/05/2003**  
Quê quán : **Lê Lợi – Kiến Xương – Thái Bình**  
Địa chỉ thường trú : **Lê Lợi – Kiến Xương – Thái Bình**  
Trình độ văn hóa : **12/12**  
Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Kế toán**  
Chức vụ hiện nay : **Kế toán viên – Phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty cổ phần  
Cơ khí lắp máy Lilama (LILAMA EMC)**

**Quá trình công tác** :

+ Từ 1988 – 2000 : **Kế toán viên – Công ty CP Lắp máy xây dựng 69-3.**  
+ Từ 2001 – 2005 : **Xuất khẩu lao động tại Đài Loan**  
+ Từ 2006 – 2009 : **Kế toán viên – Phòng Kế toán - LILAMA EMC**  
+ 2010 – nay : **Kế toán viên - Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần  
Cơ khí lắp máy Lilama.**

**Số cổ phần sở hữu** : **99.761 (cổ phần)**

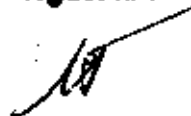
**Số cổ phần đại diện sở hữu** : **Không**

**Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)** : **Không**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác và đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty, cổ đông và Pháp luật nếu có bất kỳ khiếu kiện gì xảy ra đối với những thông tin đã cung cấp nêu trên./.

Ninh Bình, ngày 14 tháng 05 năm 2016

Người khai



**Lê Tuấn Minh**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ BẦU VÀO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
**NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

Họ và tên : **PHẠM MẠNH ĐỨC**  
Giới tính : **Nam**  
Ngày tháng năm sinh : **26/08/1987**  
Quốc tịch : **Việt Nam**  
Chứng minh Nhân dân : **Số 013457409 cấp tại Hà Nội, ngày 30/07/2011**  
Quê quán : **Nam Định**  
Địa chỉ thường trú : **Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà nội**  
Trình độ văn hóa : **12/12**  
Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Kinh tế**  
Chức vụ hiện nay : **Kế toán viên – Phòng Tài chính Kế toán – Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA)  
Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama  
nhiệm kỳ 2011-2016**

**Quá trình công tác :**  
+ Từ 2009 – 12/2012 : **Kế toán viên – Công ty CP đầu tư và xây dựng Hà Nội.**  
+ Từ 01/2013 – nay : **Kế toán viên – Phòng Tài chính Kế toán – Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA)**  
+ Từ 05/2013 – nay : **Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama  
nhiệm kỳ 2011-2016**

**Số cổ phần sở hữu :** **0 (cổ phần)**  
**Số cổ phần đại diện sở hữu :** **Không**  
**Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) :** **Không**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là chính xác và đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty, cổ đông và Pháp luật nếu có bất kỳ khiếu kiện gì xảy ra đối với những thông tin đã cung cấp nêu trên./.

Ninh Bình, ngày .6. tháng 04 năm 2016

Người khai



**Phạm Mạnh Đức**